

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ LỆ

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH CẤP XÃ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ LỆ

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH CẤP XÃ
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. VŨ THU**

HÀ NỘI, năm 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa được sử dụng ở bất kỳ công trình khoa học nào.

Tôi xin cam đoan mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Tác giả

Nguyễn Thị Lệ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH Ở CẤP XÃ	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã.....	6
1.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã	15
1.3. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã	18
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH CỦA CẤP XÃ TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI	23
2.1. Các đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi	23
2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch của cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi....	26
2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	44
CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH Ở CẤP XÃ	62
3.1. Nhu cầu tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã	62
3.2. Các quan điểm tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã	63
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã	65
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
Bảng 2.1.	Thống kê số liệu đăng ký khai sinh giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi	38
Bảng 2.2.	Thống kê số liệu đăng ký khai tử giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi	39
Bảng 2.3.	Thống kê về công tác khác của quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2011-2015	40

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý nhà nước về hộ tịch là một lĩnh vực quan trọng của nền hành chính của mọi quốc gia đương đại, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển. Sự vững mạnh của một quốc gia liên quan mật thiết với hiệu quả của hoạt động quản lý dân cư nói chung và quản lý hộ tịch nói riêng. Quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của hộ tịch, trên cơ sở đó bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch, trên cơ sở đó bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình. Thực hiện tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch giúp xác định các thông tin về nhân thân của một con người; đồng thời giúp cho cơ quan chức năng phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời những cá nhân cố tình chỉnh sửa các giấy tờ hộ tịch để trốn tránh nghĩa vụ hoặc trốn tránh trách nhiệm pháp lý từ hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra. Trên cơ sở đó nhằm bảo đảm thực thi quyền con người và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Ở nước ta hiện nay, quản lý hộ tịch được thực hiện theo Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 (trước ngày 31/12/2015 công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện theo Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch). Trong thời gian qua, các cấp chính quyền đã có nhiều cố gắng, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch. Vì vậy, quản lý hộ tịch đã dần đi vào nề nếp, đạt được những kết quả nhất định: số trẻ em được đăng ký khai sinh đạt tỷ lệ cao, đăng ký kết hôn đúng quy định....

Tại tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua, chính quyền địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn. Với

sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp uỷ, các cấp chính quyền quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi từng bước được thực hiện nghiêm túc đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi còn có nhiều hạn chế như: thủ tục quản lý hộ tịch chưa khoa học, chưa phù hợp thực tế, trình độ, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch ở cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu; việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về hộ tịch chưa được quan tâm đúng mức... Những hạn chế này đã làm giảm đi hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.

Vì vậy, nghiên cứu về quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi nhằm làm rõ hơn nữa cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý hộ tịch cấp xã, chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế, trên cơ sở đó, đưa ra những kiến nghị góp phần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là một điều cấp thiết hiện nay. Đây là lý do để đề tài "*Quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*" được lựa chọn để nghiên cứu.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Quản lý hộ tịch ở cấp xã là một trong những hình thức của quản lý nhà nước về hộ tịch nó không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo mà còn là vấn đề quan tâm của cả những nhà khoa học và các nhà quản lý. Một số công trình khoa học tiêu biểu về quản lý hộ tịch đã được công bố trong thời gian qua như:

- Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp: Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật về quốc tịch và đăng ký hộ tịch ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, 2000;

- Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp: Chuyên đề thông tin khoa học pháp lý về hộ tịch, 1995;

- Phạm Trọng Cường: Về quản lý hộ tịch, NXB. Chính trị quốc gia, 2004; Từ quản lý đình đến quản lý hộ tịch, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2007;

- Tổng cục thống kê: Một số kết quả về dự án cải tiến đăng ký hộ tịch và thống kê dân số, Nxb Thống kê, 1989;

- Lê Thị Hoàng Yến: Đăng ký hộ tịch thực tiễn và hướng hoàn thiện, Luận văn thạc sĩ luật học, 2002;

Ngoài ra còn rất nhiều các bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học, các đề tài đã được nghiệm thu về vấn đề hộ tịch và đăng ký hộ tịch.

Các công trình khoa học kể trên đã đi sâu nghiên cứu khá sâu sắc đầy đủ các vấn đề về quản lý hộ tịch cấp xã như khái niệm, lịch sử quản lý hộ tịch, các sự kiện, phương thức quản lý và đăng ký hộ tịch, thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước về hộ tịch. Đó là các tài liệu tham khảo cần thiết cho các học viên thực hiện đề tài này. Tuy nhiên, còn có nhiều vấn đề chưa rõ hoặc chưa đầy đủ, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu nào đề cập đến việc quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã từ thực tiễn một địa bàn cụ thể.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

+ Làm rõ cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã: khái niệm, đặc điểm, vai trò, đối tượng, nguyên tắc quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã...

+ Phân tích, đánh giá thực trạng để làm rõ những ưu điểm và hạn chế,

nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ Đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các vấn đề lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Những luận điểm trong học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý hành chính nhà nước; các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về quản lý hộ tịch.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, phương pháp lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh...

Trong Chương 1, để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch ở cấp xã, luận văn sử dụng phương pháp hệ thống, so sánh, phân tích nhằm làm rõ thêm quan niệm, nội dung của quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch. Bằng việc sử dụng phương pháp thống kê, so sánh, phân tích..., Chương 2 của luận văn đã đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong những năm qua. Ở Chương 3, phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng để đưa ra giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Đề tài hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về hộ tịch và quản lý nhà nước đối với hộ tịch cấp xã; đánh giá thực trạng về quản lý hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó nêu lên những giải pháp để góp phần hoàn thiện hiệu quả của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các kết quả nghiên cứu của luận văn có thể làm cơ sở để các cấp chính quyền trong đó có chính quyền địa phương ở Quảng Ngãi nghiên cứu, vận dụng vào thực tế quản lý hộ tịch; là cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật. Luận văn cũng có thể là tài liệu cho việc nghiên cứu và giảng dạy về quản lý hộ tịch cấp xã.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn được kết cấu thành 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch của cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3: Quan điểm và giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH Ở CẤP XÃ

1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

1.1.1. Hộ tịch: khái niệm và ý nghĩa

Khái niệm “*hộ tịch*” từ trước cho đến nay tồn tại khá nhiều quan niệm khác nhau. Có quan niệm cho rằng: Hộ tịch là sổ biên chép các việc liên hệ đến các người trong nhà [1]. Hộ tịch gồm ba sổ để ghi chép các sự khai giá thú, khai sinh, khai tử. Quan niệm thứ hai lại cho rằng, việc ghi chép vào sổ sách không phải là hộ tịch mà bản thân các sự kiện liên quan đến tình trạng nhân thân của con người mới là hộ tịch [4]. Có thể xem cách hiểu thứ hai là cách hiểu khá thấu đáo và toàn diện, được khoa học công nhận và được quy định khá rõ ràng trong văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày nay, theo nhận thức chung của xã hội về hộ tịch thì hộ tịch được hiểu là những sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết. Quan niệm hộ tịch này đã được thể hiện tại điều 2 Luật hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016 [26] và tại điều 1 Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 về đăng ký và quản lý hộ tịch [8]. Về khía cạnh pháp lý, khái niệm “*hộ tịch*” kể trên cũng là một trường hợp đặc biệt trong hệ thống khái niệm pháp lý tiếng Việt. Các nhà xây dựng pháp luật đã áp dụng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật [21] cho phép, đó là cho phép sử dụng khái niệm này với tư cách là một thuật ngữ chuyên môn và định nghĩa trong văn bản.

Những sự kiện về hộ tịch rất đa dạng. Nếu theo quan niệm trước đây thì hộ tịch chủ yếu bao gồm các sự kiện về sinh, tử, kết hôn, còn hiện nay hộ tịch

bao gồm các sự kiện:

- Xác nhận vào sổ các sự kiện hộ tịch: Khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ, nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch.

- Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Thay đổi quốc tịch; xác định cha, mẹ, con; xác định lại giới tính; nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; công nhận giám hộ; tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự

- Ghi vào sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Các sự kiện hộ tịch có thể chia thành các nhóm có tính chất tương đối như sau:

- Nhóm các sự kiện hộ tịch không bao giờ thay đổi gồm: sự kiện sinh (ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh); quan hệ gia đình (cha - mẹ - con); sự kiện tử (ngày, tháng, năm chết; nơi chết, nguyên nhân chết).

- Nhóm các sự kiện hộ tịch có thể thay đổi nhưng chỉ hạn chế trong một số trường hợp nhất định và việc thay đổi phải được tiến hành theo thủ tục rất chặt chẽ gồm: họ tên, dân tộc, giới tính, quốc tịch, quan hệ hôn nhân;

Việc phân chia như trên rất có ý nghĩa trong việc xác định phạm vi của đăng ký hộ tịch. Nếu sự kiện nào thuộc nhóm không thay đổi, thì khi đăng ký, nếu đăng ký sai hoặc thiếu thì chỉ có thể thực hiện việc cải chính hoặc bổ sung hộ tịch, chứ không thể thực hiện việc thay đổi chúng. Thực tế đã có nhiều người nhầm lẫn vấn đề này, kể cả cán bộ Tư pháp hộ tịch cấp xã. Vì

vậy, khi đăng ký hộ tịch, đã có trường hợp giải quyết cho cá nhân “*thay đổi ngày, tháng, năm sinh*” thay vì “*cải chính ngày, tháng, năm sinh*”.

Đối với nhóm các sự kiện hộ tịch có thể thay đổi nhưng chỉ hạn chế trong một số trường hợp nhất định và việc thay đổi phải được tiến hành theo thủ tục rất chặt chẽ gồm: họ tên, dân tộc, giới tính, quốc tịch, quan hệ hôn nhân thì có thể thực hiện cải chính (nếu đăng ký sai), bổ sung (nếu đăng ký sót) hoặc thay đổi (nếu cá nhân có nhu cầu và có đủ điều kiện theo pháp luật quy định). Mặt khác việc phân chia này còn có ý nghĩa trong việc hạn chế tính công khai cũng như khả năng thu thập, công bố thông tin về các đặc điểm nhân thân này, nhất là những thông tin thuộc về bí mật đời tư của mỗi cá nhân. Tất cả các đặc điểm nhân thân của cá nhân nói trên đều là đối tượng quản lý của hoạt động quản lý nhà nước về căn cước của cá nhân. Tuy nhiên, trong hoạt động quản lý hộ tịch giới hạn phạm vi quản lý trong các nhóm đặc điểm nhân thân có các thuộc tính sau: tính ổn định cao, tính công khai, có khả năng phổ biến thông tin. Còn nhóm hạn chế thông tin (như tình trạng tiền án...) không thuộc phạm vi quản lý hộ tịch.

Từ những trình bày trên, có thể hiểu hộ tịch là những sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết, thông qua việc đăng ký hộ tịch giúp cho cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch có thể xây dựng các chương trình, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp nhằm đảm bảo và xác lập quyền con người, quyền cơ bản của công dân.

Hộ tịch có những đặc điểm chủ yếu sau:

Thứ nhất, hộ tịch là sự ghi nhận, liên quan với cá nhân con người, bởi vì, mỗi người chỉ có một thời điểm sinh, một thời điểm chết. Các dấu hiệu về cha đẻ, mẹ đẻ, dân tộc, giới tính là những dấu hiệu giúp người ta phân biệt từng cá nhân con người. Do đó, đây là các giá trị nhân thân gắn với một con người cụ thể từ khi sinh ra đến khi chết.

Thứ hai, sự kiện về hộ tịch là những giá trị, về nguyên tắc không chuyển đổi cho người khác. Đặc điểm này là hệ quả của của đặc điểm thứ nhất. Do đó, việc thực hiện các sự kiện hộ tịch phải do trực tiếp cá nhân người đó thực hiện, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (như: khai sinh có thể do bố, mẹ đi đăng ký khai sinh; khai tử do người thân của người chết đăng ký khai tử).

Thứ ba, hộ tịch là những sự kiện nhân thân cơ bản của con người không thể quy đổi được thành tiền. Chính vì vậy, hộ tịch không phải là một loại hàng hóa có thể trao đổi trên thị trường.

Thứ tư, hộ tịch phải được các cơ quan quản lý Nhà nước ghi nhận thông qua các việc đăng ký hộ tịch mới làm phát sinh các sự kiện pháp lý.

Hộ tịch có ý nghĩa lớn đối với cá nhân, cụ thể như sau:

Một là, hộ tịch là những sự kiện cơ bản xác định tình trạng nhân thân của một người từ khi sinh ra đến khi chết nên đăng ký, quản lý hộ tịch là một vấn đề quan trọng đối với mỗi cá nhân trong xã hội. Đăng ký hộ tịch thể hiện việc nhà nước công nhận một cá nhân con người tồn tại với tất cả đầy đủ tính pháp lý của nó.

Hai là, việc đăng ký hộ tịch đã tạo cơ sở pháp lý bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, đảm bảo một số quyền nhân thân cơ bản của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết (như quyền đối với họ tên, quyền thay đổi họ tên, quyền xác định dân tộc, quyền được khai sinh, quyền kết hôn... đã được ghi nhận trong Bộ Luật Dân sự).

Ba là, hộ tịch có ý nghĩa trong việc xây dựng chính sách pháp luật, phát triển văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng. Thông qua việc đăng ký hộ tịch, các cơ quan Nhà nước nắm được tình hình biến động dân cư và sự biến động của xã hội, giúp Nhà nước có cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội và là cơ sở để

hoạch định chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Bốn là, hộ tịch có ý nghĩa trong việc xây dựng các chính sách về con người.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

Quản lý hộ tịch là một trong những hoạt động của quản lý Nhà nước, thông qua việc đăng ký hộ tịch, Nhà nước nắm được tình hình biến động dân cư và sự biến động của xã hội, giúp Nhà nước có cơ sở khoa học để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội và là cơ sở để hoạch định chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Ở nước ta, vấn đề quản lý hộ tịch có lịch sử lâu đời từ thời nhà Trần và các triều đại phong kiến tiếp theo. Tuy nhiên, việc quản lý hộ tịch được thực hiện một cách đầy đủ, hệ thống, được lưu giữ lâu dài thực sự chỉ bắt đầu từ thời kỳ Pháp thuộc. Điểm nổi bật trong hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch của thời kỳ này là có một đội ngũ hương chức chuyên làm công tác hộ tịch, gọi là Hộ lại. Hộ lại là người nắm giữ sổ sách hộ tịch và trực tiếp đăng ký các việc hộ tịch trong địa bàn xã do mình phụ trách. Vì việc quản lý hộ tịch đòi hỏi phải nắm rất kỹ biến động về hộ tịch của từng người dân, từng gia đình, nên chức danh Hộ lại được bổ nhiệm suốt đời (trừ khi bị truất chức do vi phạm), thậm chí được khuyến khích “*cha truyền con nối*”. Điểm nổi bật thứ hai trong quản lý hộ tịch thời kỳ Pháp thuộc là có hệ thống sổ sách hộ tịch đầy đủ (gọi là “sổ bộ”), được bảo quản cẩn thận.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được Nhà nước ta tiếp tục duy trì và phát triển. Theo tinh thần Sắc lệnh số 47/SL ngày 10 tháng 10 năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì các thể lệ đăng ký hộ tịch đã được quy định trong Bộ Dân luật giản yếu được áp dụng ở Nam kỳ, Hoàng Việt hộ luật được áp dụng ở Trung kỳ và Dân luật Bắc kỳ, vẫn tiếp tục được áp dụng ở Việt Nam. Ngày 08 tháng 5 năm 1956, Thủ

tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 764/TTg kèm theo Bản Điều lệ hộ tịch. Ngày 16 tháng 01 năm 1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 04/CP [18], kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch mới thay thế. Theo quy định tại hai Bản Điều lệ này, thì Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) được giao nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, tổ chức quản lý hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch do Ủy ban hành chính xã, thị trấn, thị xã, khu phố phụ trách. Ngày 20 tháng 11 năm 1987, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Nghị định số 219/HĐBT về việc chuyển giao công tác đăng ký hộ tịch ở Trung ương từ Bộ Nội vụ sang Bộ Tư pháp.

Quản lý nhà nước về hộ tịch là một hoạt động quản lý hành chính nhà nước, là một nội dung trong quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp, tập trung chủ yếu vào các hoạt động: ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch; đăng ký các sự kiện hộ tịch; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch; phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch; quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hộ tịch; đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch; kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động đăng ký hộ tịch; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động hộ tịch; tổng kết hoạt động hộ tịch; báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động đăng ký hộ tịch.

Hiện nay, theo quy định của Luật hộ tịch 2015 thì quản lý nhà nước về hộ tịch các cấp có đặc điểm chung nhưng cũng có những đặc điểm riêng. Đối với cấp xã, *“Quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã là một hình thức hoạt động của nhà nước, do Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) cấp xã mà trực tiếp thực hiện là công chức Tư pháp – Hộ tịch trên cơ sở pháp luật và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con*

người, quyền công dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội”.

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch ở cấp xã có các đặc điểm chung sau đây:

Một là, quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động mang quyền lực nhà nước

Trong quản lý nhà nước đối với hộ tịch ở cấp xã, quyền lực nhà nước thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là văn bản quản lý hộ tịch. Chủ thể quản lý hộ tịch thể hiện ý chí của mình dưới dạng các hoạt động áp dụng pháp luật; dưới dạng các mệnh lệnh cá biệt nhằm áp dụng pháp luật vào thực tiễn, trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ quản lý; dưới những dạng mệnh lệnh chỉ đạo trong hoạt động, nhằm tổ chức thực hiện pháp luật trong thực tiễn; dưới dạng những thông tin hướng dẫn người dân để thực hiện việc đăng ký hộ tịch thông qua hệ thống của bộ máy quản lý hộ tịch của Nhà nước. Mặt khác, các chủ thể có thẩm quyền tiến hành những hoạt động cần thiết để bảo đảm thực hiện ý chí, quyền lực nhà nước, như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền giáo dục, thuyết phục, vận động.

Hai là, quản lý nhà nước về hộ tịch có tính chấp hành và điều hành

Tính chấp hành và điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã thể hiện trong việc những hoạt động này được tiến hành trên cơ sở pháp luật và nhằm mục đích thực hiện pháp luật, cho dù đó là hoạt động chủ động sáng tạo của chủ thể quản lý thì cũng không được vượt quá khuôn khổ pháp luật, điều hành cấp dưới, trực tiếp áp dụng pháp luật hoặc tổ chức những hoạt động thực tiễn..., trên cơ sở quy định pháp luật nhằm hiện thực hóa pháp luật. Tính điều hành của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã thể hiện trong việc cấp xã có thẩm quyền tổ chức thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội. Trong quá trình đó, cấp xã không chỉ tự mình thực hiện pháp luật

mà quan trọng hơn cả đảm nhận chức năng chỉ đạo nhằm vận hành hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo một quy trình thống nhất; tổ chức để mọi đối tượng có liên quan thực hiện pháp luật nhằm hiện thực hóa các quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ quản lý.

Ba là, quản lý nhà nước về hộ tịch ở là hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức chặt chẽ

Đối với công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch được tổ chức từ Trung ương tới địa phương, nhờ đó các hoạt động của bộ máy được chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kịp thời, thống nhất, bảo đảm lợi ích chung của cả nước, bảo đảm sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các địa phương tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả nước, tránh được sự cục bộ phân hóa giữa các địa phương hay vùng miền khác nhau. Trên thực tế, mỗi địa phương đều có những nét đặc thù riêng về điều kiện kinh tế - xã hội, nên để có thể phát huy tối đa những yếu tố của từng địa phương, tạo sự năng động sáng tạo trong quản lý điều hành, bộ máy quản lý hộ tịch còn được tổ chức theo hướng phân cấp, trao quyền tự quyết, tạo sự chủ động sáng tạo cho chính quyền địa phương nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ, liên kết trong từng địa phương và giữa những địa phương với nhau trên toàn quốc.

Bốn là, quản lý nhà nước đối với hộ tịch là hoạt động mang tính liên tục

Quản lý nhà nước đối với hộ tịch luôn cần có tính liên tục, kịp thời và linh hoạt để đáp ứng sự vận động không ngừng của đời sống xã hội. Chính điểm đặc thù này được coi là một cơ sở quan trọng trong việc xác lập quy định về tổ chức và hoạt động, quy chế công chức của bộ máy quản lý hộ tịch; tạo ra bộ máy quản lý hộ tịch gọn nhẹ, có sự linh hoạt trong tổ chức, có đội ngũ công chức quản lý hộ tịch năng động sáng tạo, quyết đoán và chịu sự ràng buộc trách nhiệm đối với hoạt động của mình.

Năm là, quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã là hoạt động được tiến hành

bởi UBND cấp xã.

Chủ thể chủ yếu thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã là các cơ quan quản lý hành chính nhà nước với các chức năng, nhiệm vụ nhất định. Cụ thể đối với cấp xã:

+ UBND cấp xã có nhiệm vụ thực hiện đăng ký các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. Cán bộ làm công tác hộ tịch có trách nhiệm giúp UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn nói trên trừ trường hợp giải quyết tố cáo. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm về tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch của địa phương.

Sáu là, quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã mang tính tác nghiệp nhiều hơn

Quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã được thực hiện bởi công chức Tư pháp – Hộ tịch mang tính chuyên môn nghiệp vụ trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn.

Bảy là, năng lực quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã thấp nhất so với các cấp quản lý khác

Hầu hết đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ còn yếu do ít được đào tạo chuyên sâu, không được tham gia nhiều khóa đào tạo nghiệp vụ để nâng cao trình độ nên chất lượng quản lý nhà nước hộ tịch chưa cao.

1.1.3. Vai trò của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã

Quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền các cấp trong đó có cấp xã. Cấp xã là cấp trực tiếp gắn bó mật thiết với cộng đồng dân cư vai trò quan trọng trong việc quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương nói riêng và quản lý nhà nước nói chung. Cụ thể:

Thứ nhất, cấp xã có vai trò theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch tại địa phương, trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình khi tham gia vào các quan hệ xã hội như quyền được kết hôn khi

công dân đủ tuổi theo quy định, quyền được giám hộ, quyền được thừa kế.... đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Thứ hai, trên cơ sở theo dõi biến động về hộ tịch mà các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng chính sách phù hợp dựa trên dân số theo độ tuổi, giới tính nguồn nhân lực từ đó có phân tích đánh giá cụ thể làm cơ sở để hoạch định các chính sách về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, thể dục thể thao, xây dựng cơ sở y tế, trường học, bố trí giáo viên... chăm sóc sức khoẻ trong nhân dân, đảm bảo cân bằng giới tính phục vụ an ninh quốc phòng, chăm sóc sức khoẻ trong nhân dân...

Thứ ba, đăng ký và quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường hộ tịch, trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước ở cơ sở, UBND xã chịu trách nhiệm quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch ở địa phương, chịu trách nhiệm về việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên tại địa phương liên quan đến công tác hộ tịch; báo cáo công tác với UBND cấp trên trực tiếp; báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân cấp cơ sở và chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở cơ sở, góp phần vào hệ thống quản lý Nhà nước chung.

1.2. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã

1.2.1. Các nguyên tắc của quản lý nhà nước về hộ tịch

Đối tượng của quản lý nhà nước về hộ tịch bao gồm tổng thể rất nhiều đặc điểm nhân thân của cá nhân: ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, nơi sinh, quê quán, quan hệ hôn nhân, xác định lại giới tính... Cụ thể đó là những đặc điểm gắn liền với nhân thân của một cá nhân từ lúc sinh ra đến khi chết.

Quản lý hộ tịch quan tâm đến các đặc điểm nhân thân có tính bền vững của cá nhân, những đặc điểm này chỉ có thể được thay đổi trong những trường hợp đặc biệt, theo một thủ tục pháp lý chặt chẽ.

Để quản lý các đối tượng trên quản lý nhà nước về hộ tịch trên các nguyên tắc sau:

Thứ nhất, mọi sự kiện hộ tịch phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Thứ hai, mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một nơi, theo đúng thẩm quyền quy định.

Thứ ba, cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo đối với cơ quan quản lý hộ tịch cấp dưới; trường hợp phát hiện thấy sai phạm phải chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

Thứ tư, công khai và thực hiện chính xác các quy định về đăng ký hộ tịch.

Hệ thống các nguyên tắc trên có mối quan hệ chặt chẽ nhau, trong quá trình quản lý hộ tịch, các cơ quan quản lý dựa trên các nguyên tắc đó làm tư tưởng chủ đạo để thực hiện, đảm bảo cho việc quản lý hộ tịch được chính xác, kịp thời, đầy đủ, góp phần bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Bởi vì, thực tế cho thấy, các giấy tờ về hộ tịch nếu trong quá trình thực hiện có sai sót mà không được phát hiện kịp thời sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như khắc phục, sửa chữa sai sót, và đặc biệt sẽ gây ra không ít những phiền hà cho công dân trong việc thống nhất giấy tờ quan trọng khác sau này: hồ sơ đi học, xin việc làm, xuất cảnh, thậm chí, còn liên quan đến việc xác định độ tuổi để đánh giá năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm pháp lý của từng cá nhân con người...

1.2.2. Pháp luật trong quản lý nhà nước về hộ tịch

Pháp luật là cơ sở pháp lý quan trọng để nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống - xã hội, trong đó có quản lý nhà nước về hộ tịch.

Pháp luật quản lý nhà nước về hộ tịch quy định về chức năng, nhiệm vụ,

tổ chức bộ máy; quy định về cán bộ, công chức, quy định cụ thể về khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký giám hộ, đăng ký nhận cha mẹ, đăng ký thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch; quy định về khiếu nại, xử lý vi phạm...

Quản lý nhà nước nói chung là việc tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội cho nên tương xứng với mỗi lĩnh vực có một nội dung quản lý khác nhau. Quản lý nhà nước rất đa dạng và phong phú, được tiến hành trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng...

Trong lĩnh vực hộ tịch, nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã tập trung chủ yếu vào các hoạt động:

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch;
- Phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch;
- Thực hiện đăng ký hộ tịch;
- Quản lý hệ thống tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động hộ tịch;
- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về hộ tịch;
- Kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động hộ tịch;
- Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện cho một số hoạt động hộ tịch;
- Thống kê nhà nước về hộ tịch;
- Tổng kết hoạt động hộ tịch; báo cáo cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động hộ tịch.

1.3. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

1.3.1. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Điều 2, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 [25] nêu rõ: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp. Kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp*”. Có thể nói rằng, xây dựng nhà nước pháp quyền là phương thức duy nhất đúng để đáp ứng những nhu cầu nảy sinh từ thực tiễn tổ chức quản lý xã hội và quản lý nhà nước, cũng như những nhu cầu thuộc một số lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội ở nước ta. Đó là nhu cầu về sự cần thiết phải tạo cho được ý thức thượng tôn pháp luật, coi trọng và tuân thủ pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước; nhu cầu về sự cần thiết phải xác định đúng mối quan hệ qua lại giữa nhà nước và công dân; nhu cầu về bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Chỉ bằng con đường nhà nước pháp quyền, những nhu cầu nói trên mới được đáp ứng thỏa đáng. Điều này có tác động to lớn đến lĩnh vực nghiên cứu của luận văn là quản lý hộ tịch. Nhu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền với những đặc trưng trên đòi hỏi phải đổi mới tổ chức hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tích cực phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã không thể không nằm trong yêu cầu đó.

1.3.2. Hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là xu thế phát triển tất yếu của quan hệ quốc tế và của nền kinh tế thế giới, nó vừa mang lại cho công tác quản lý nhà nước một động lực tích cực nhưng cũng đặt cho công tác này trước những đòi hỏi, yêu cầu và thách thức. Toàn cầu hóa dẫn đến những thay đổi về quan điểm quản lý hành chính, đòi hỏi phải chuyển từ quan điểm cai trị sang quan điểm phục vụ nhằm mục tiêu tiết kiệm các chi phí, mang lại hiệu quả cao, cải thiện các hiệu ứng xã hội về chính trị, kinh tế trong quản lý hành chính. Trong nền hành chính của chế độ quan liêu bao cấp, đội ngũ công chức với phong cách làm việc trì trệ, quan liêu, với những thủ tục rườm rà, rối rắm sẽ không phù hợp và thích ứng với nền hành chính phát triển, khoa học, văn minh, hiện đại. Do đó toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng là một trong những nhân tố tác động đến quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về hộ tịch nói riêng. Hiện nay Việt Nam đã bước vào một giai đoạn hội nhập quốc tế sâu sắc và toàn diện hơn bao giờ hết. Tính đến năm 2011, chúng ta đã có quan hệ ngoại giao với 179 quốc gia, có quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 đã đưa quá trình hội nhập của đất nước từ cấp độ khu vực (ASEAN năm 1995) và liên khu vực (ASEM năm 1996, APEC năm 1998) lên đến cấp độ toàn cầu. Việt Nam đã đảm nhận thành công vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an, cơ quan quyền lực hàng đầu của Liên hợp quốc, nhiệm kỳ 2008 - 2009. Việt Nam cũng đảm nhận thành công vai trò Chủ tịch ASEAN trong năm ASEAN 2010. Chặng đường hơn 25 năm đổi mới và hội nhập quốc tế là một quá trình nỗ lực bền bỉ của đất nước và đã thu được nhiều kết quả và có tác động quan trọng lên mọi mặt của đời sống xã hội.

1.3.3. Sự phát triển khoa học và công nghệ

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã. Khoa học công nghệ phát triển không cho phép và sẽ không phù hợp nếu chúng ta tiếp tục duy trì phương pháp đăng ký quản lý hộ tịch như hiện nay (phương pháp thủ công). Đòi hỏi phải thay đổi phương pháp để thích ứng. Từ việc thực hiện các thao tác đăng ký, đến cập nhật tra cứu thông tin, dữ liệu; việc lưu giữ, thống kê các số liệu về hộ tịch rất cần sự hỗ trợ đặc lực của các hệ thống phần mềm công nghệ thông tin. Hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch khi đưa vào hoạt động sẽ góp phần phục vụ người dân tốt hơn nhờ rút ngắn thời gian giải quyết công việc, trao đổi thông tin chính xác, nhanh chóng, khắc phục tình trạng tản mạn của thông tin, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý hộ tịch và tạo tiền đề cho việc thiết lập một hệ thống thông tin liên kết, thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về hộ tịch. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ tịch là xu hướng tất yếu, nhằm định hướng để phát triển, nhất quán chỉ đạo quản lý hộ tịch. Qua đó góp phần hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã, xây dựng mô hình quản lý khép kín từ lúc tiếp nhận (đầu vào) đến lúc kết thúc (đầu ra) một cách khoa học, chính xác.

1.3.4. Ý thức pháp luật

Ý thức pháp luật là tổng thể những học thuyết, tư tưởng, quan điểm, quan niệm thịnh hành trong xã hội, thể hiện mối quan hệ của con người đối với pháp luật hiện hành, pháp luật đã qua và pháp luật cần phải có, thể hiện sự đánh giá về tính hợp pháp hay không hợp pháp trong hành vi xử sự của con người, cũng như trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội [29, tr.321].

Ý thức pháp luật và pháp luật là hai hiện tượng xã hội khác nhau, nhưng

có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với nhau. Ý thức pháp luật là tiền đề tư tưởng trực tiếp để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; là nhân tố thúc đẩy thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội; là cơ sở bảo đảm cho việc áp dụng đúng đắn các quy phạm pháp luật. Pháp luật là cơ sở để củng cố, phát triển nâng cao ý thức pháp luật.

Với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, ngoài việc xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ, có tính thực tiễn cao và điều chỉnh hết tất cả các quan hệ xã hội phát sinh trong cuộc sống hàng ngày thì ý thức chấp hành hệ thống pháp luật đó có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa pháp luật đi vào cuộc sống.

Trong công tác quản lý nhà nước về hộ tịch thì ý thức chấp hành pháp luật có vai trò quan trọng. Mọi sự kiện hộ tịch chỉ có thể được đăng ký “đầy đủ, kịp thời, chính xác” khi chính bản thân người đó hoặc những người thân thích tự giác khai báo, tự giác đi đăng ký. Đồng thời cơ quan, người có thẩm quyền đăng ký hộ tịch phải phát huy tinh thần trách nhiệm, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Muốn vậy phải không ngừng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Trước đây, do thiếu hiểu biết về pháp luật nên việc thực hiện đăng ký hộ tịch không nghiêm. Tình trạng sinh không khai, tử không báo, kết hôn không đăng ký vẫn còn. Trong lĩnh vực đăng ký khai sinh, nhiều người dân cho rằng đăng ký khai sinh chẳng có lợi ích gì, còn tốn thời gian và mất tiền nộp lệ phí, nộp phạt do đăng ký quá hạn nên không đăng ký khai sinh cho trẻ em. Đến lúc trẻ em đến tuổi đi học, thì nhà trường chủ động đăng ký khai sinh nên khai sót vì không nắm hết thông tin của trẻ. Hoặc vì lợi ích cá nhân nên đã kê khai không đúng các thông tin cá nhân khi đăng ký hộ tịch để được hưởng những chính sách của nhà nước, kết hợp với sự thiếu trách nhiệm của cán bộ thực hiện

đăng ký hộ tịch nên dẫn đến tình trạng sai lệch thông tin giữa giấy tờ hộ tịch và các giấy tờ khác trong hồ sơ cá nhân... Những việc làm đó xuất phát từ ý thức chấp hành pháp luật của cả phía người dân và cả phía cơ quan, cán bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ tịch đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý hộ tịch.

Kết luận Chương 1

Làm rõ cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã có ý nghĩa hết sức to lớn cho việc nghiên cứu đề tài “*Quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*”. Trên cơ sở lý luận về đặc điểm, vai trò, nội dung, nguyên tắc, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hộ tịch giúp nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi một cách khoa học và đúng hướng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH CỦA CẤP XÃ TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Các đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi

Về điều kiện tự nhiên, Quảng Ngãi là một tỉnh ven biển nằm ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ, trải dài từ 14°32' đến 15°25' Bắc, từ 108°06' đến 109°04' Đông, tựa vào dãy núi Trường Sơn hướng ra Biển Đông với chiều dài bờ biển 144 km, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam với chiều dài đường địa giới 98 km, phía Nam giáp tỉnh Bình Định với chiều dài đường địa giới 83 km, phía Tây giáp tỉnh Kon Tum với chiều dài đường địa giới 79 km, phía Đông giáp Biển Đông. Nằm ở vị trí trung độ của cả nước, Quảng Ngãi cách thủ đô Hà Nội 883 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh 918 km về phía Nam theo đường Quốc lộ 1A. Quảng Ngãi có địa hình tương đối phức tạp, có xu hướng thấp dần từ Tây sang Đông với các dạng địa hình đồi núi, đồng bằng ven biển, phía Tây của tỉnh là sườn Đông của dãy Trường Sơn, tiếp đến là địa hình núi thấp và đồi xen kẽ đồng bằng, có nơi núi chạy sát biển. Khí hậu ở Quảng Ngãi là khí hậu nhiệt đới và gió mùa, nên nhiệt độ cao và ít biến động.

Về tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trong những năm qua, Đến năm 2013 dân số trung bình của tỉnh Quảng Ngãi là 1.236.250 người. Toàn tỉnh có 324.986 hộ gia đình, bình quân 3,38 nhân khẩu/hộ. Dân số thành thị có chiếm 14,62% và dân số nông thôn chiếm 85,38%. Mật độ dân số toàn tỉnh là 240 người/km², thuộc loại thấp so với các tỉnh, thành khác trong cả nước. Cộng đồng các dân tộc tỉnh Quảng Ngãi gồm 4 dân tộc chính: Kinh, Hre, Cor và Ca dong. Tỷ lệ các dân tộc thiểu số đến 2013 chiếm khoảng

12,94% tổng dân số. Mỗi dân tộc đều có lịch sử lâu đời và có truyền thống văn hóa phong phú, đặc sắc, đặc biệt là văn hóa dân gian.

Đồng bào các dân tộc thiểu số Hre, Cor và Ca dong sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi phía Tây của tỉnh như: Ba Tơ (83,3%), Minh Long (72,76%), Sơn Tây (89,3%), Sơn Hà (83,1%), Tây Trà (93,7%), Trà Bồng (44,2%). Quảng Ngãi là một tỉnh có 14 đơn vị hành chính (Thành phố Quảng Ngãi và 13 huyện), trong đó, có 06 huyện miền núi (Trà Bồng, Tây Trà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây), 01 huyện đảo (Lý Sơn) và 05 huyện ven biển (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ).

Tỉnh Quảng Ngãi nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung được Chính phủ chọn khu vực Dung Quất để xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của cả nước, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trên cơ sở đó năm 2010 là năm đầu tiên tỉnh Quảng Ngãi thu ngân sách nhà nước đạt 14.500 tỷ đồng, GDP bình quân đầu người tăng từ 773 USD lên 1.228 USD.

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) năm 2011 đạt 9.307 tỷ đồng, GDP bình quân đầu người tăng từ 1.298 USD năm 2010 lên 1.434 USD năm 2011. Trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 4.905 tỷ đồng, dịch vụ đạt 2.675 tỷ đồng, nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.728 tỷ đồng. Về ngành đánh cá, tỉnh có gần 5.500 tàu cá với 7 nghiệp đoàn nghề cá gồm 2.350 đoàn viên (năm 2014). Trong đó 405 tàu đánh bắt tại Hoàng Sa, Trường Sa.

Với các điều kiện tự nhiên và xã hội như trên, quản lý nhà nước về hộ tịch ở tỉnh Quảng Ngãi có các đặc điểm sau đây:

Một là, tỉnh Quảng Ngãi có nhiều thành phần dân tộc thiểu số đặc biệt là các dân tộc thiểu số ở các khu vực miền núi, địa hình hiểm trở, các xã cách xa nhau gây khó khăn cho hoạt động quản lý, phối kết hợp với các ngành với nhau. Ở đây, công nghệ thông tin cũng còn hạn chế nên việc liên thông các

thủ tục hành chính trong quản lý hộ tịch còn là vấn đề bỏ ngõ.

Hai là, trình độ dân trí thấp, cơ cấu dân số chiếm hơn 12% là dân tộc thiểu số nên hoạt động quản lý không được sự ủng hộ, quan tâm đúng mức, mặc dù chính quyền luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hộ tịch, không đi sai, đi lệch, nhưng hiệu quả và tính chấp hành thể hiện chưa cao trong thực tế. Nhiều trường hợp không khai sinh khai tử dẫn đến công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

Ba là, với đặc điểm về điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội như trên thì việc quản lý không đạt được kết quả như mong muốn, địa hình hiểm trở, giao thông chia cắt, nhiều xã cách xa trung tâm (Sơn Bua, Sơn Hà) việc đi lại, bố trí nhân sự khó khăn, sử dụng nhân sự địa phương thì trình độ thấp nên một đặc điểm của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là quản lý chưa thật sự đi vào chiều sâu. Công tác quản lý còn chưa thật sự có hiệu quả nhất là các xã miền núi.

Bốn là, với đặc điểm trong tỉnh có nhiều khu, cụm công nghiệp tập trung nhiều công nhân ở các nơi di cư đến làm ăn, sinh sống. Do vậy công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh cũng trở lên phức tạp hơn. Tỷ lệ đăng ký khai sinh quá hạn cho trẻ là con em của các đối tượng này chiếm tương đối nhiều so với trẻ là con em của người địa bàn. Việc đăng ký kết hôn cũng gặp không ít khó khăn do phải xác nhận tình trạng hôn nhân của bên nam hoặc bên nữ khi muốn đăng ký kết hôn ở nơi tạm trú.

Năm là, là một tỉnh nghèo, nên việc hỗ trợ kinh phí còn nhiều khó khăn, nhất là nguồn kinh phí cho công tác này còn ít dẫn đến chi phí cho hoạt động quản lý còn nhiều hạn hẹp, nhiều cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch đã được qua đào tạo lại xin luân chuyển, điều động hay chuyển công tác ở vị trí khác, dẫn đến việc đào tạo lại, giữ chân cán bộ còn nhiều khó khăn.

2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch của cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã

Trong những năm qua, các quy định của pháp luật về hộ tịch đã đáp ứng tương đối đầy đủ yêu cầu thực tiễn đời sống xã hội, từng bước được tiếp tục hoàn thiện phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn về giải quyết các vấn đề quyền nhân thân của cá nhân. Đây là những quy định mang tính nguyên tắc, xuyên suốt trong lĩnh vực hộ tịch, là cơ sở pháp lý hết sức quan trọng để pháp luật chuyên ngành về đăng ký và quản lý hộ tịch phát triển và hoàn thiện, nhằm công nhận và đảm bảo thực hiện các quyền về hộ tịch của cá nhân.

Sau Cách mạng Tháng tám năm 1945, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch vẫn được Nhà nước ta tiếp tục duy trì và phát triển. Theo tinh thần của Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì các thể lệ đăng ký hộ tịch đã được quy định trong Bộ Dân luật giản yếu được áp dụng ở Nam kỳ, Hoàng Việt hộ luật được áp dụng ở Trung kỳ và Dân luật Bắc Kỳ vẫn được tiếp tục áp dụng. Ngày 08/5/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 764/TTg kèm theo Bản Điều lệ hộ tịch. Ngày 16/01/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 04/CP, kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch mới thay thế Bản điều lệ được ban hành kèm theo Nghị định số 764/TTg. Theo quy định tại hai bản điều lệ nói trên, thì Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) là cơ quan được Hội đồng Chính phủ giao nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, tổ chức quản lý hộ tịch, việc đăng ký hộ tịch do Ủy ban hành chính xã, thị trấn, thị xã, khu phố phụ trách.

Từ năm 1987, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch được chuyển giao từ Bộ Nội vụ sang Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở Nghị định số 219/HĐBT ngày 20/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); từ thời điểm này, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý

Nhà nước về hộ tịch trên phạm vi cả nước. Sau đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/1998/NĐ - CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ và đã được thay thế bởi Nghị định số 158/2005/NĐ - CP ngày 27/12/2005 có hiệu lực thi hành ngày 01/4/2006 là văn bản chủ đạo quy định về đăng ký, quản lý hộ tịch.

Và để phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với những văn bản pháp luật có liên quan đã được sửa đổi thời gian gần đây, ngày 20/11/2014 Quốc Hội đã ban hành Luật Hộ tịch có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016 thay thế Nghị định 158/2005/NĐ - CP. Các văn bản pháp luật kể trên quy định về hộ tịch và đăng ký hộ tịch; Thẩm quyền đăng ký và quản lý hộ tịch; Trình tự, thủ tục đăng ký và quản lý hộ tịch; Việc ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; cách thức lưu trữ giấy tờ hộ tịch, sổ hộ tịch và công tác báo cáo số liệu thống kê hộ tịch; Quy định việc quản lý nhà nước về hộ tịch và Công chức Tư pháp - Hộ tịch; Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hộ tịch.

Các văn bản pháp luật kể trên quy định về những vấn đề cơ bản sau:

- Quy định về hộ tịch và đăng ký hộ tịch;
- Thẩm quyền đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Trình tự, thủ tục đăng ký và quản lý hộ tịch;
- Việc ghi chép sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; cách thức lưu trữ giấy tờ hộ tịch, sổ hộ tịch và công tác báo cáo số liệu thống kê hộ tịch;
- Quy định việc quản lý nhà nước về hộ tịch và công chức Tư pháp - Hộ tịch;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hộ tịch.

2.2.2. Thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi

2.2.2.1. Văn bản quản lý nhà nước đối với hộ tịch của địa phương trên cơ sở các văn bản pháp luật của Trung ương

Hàng năm, UBND ban hành các văn bản triển khai quản lý công tác hộ tịch trên địa bàn: Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/4/2008 về Về việc tăng cường công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong

đó nhấn mạnh việc tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho các công chức Tư pháp - Hộ tịch trong các xã thuộc tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch cho cán bộ và nhân dân; nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhân dân nắm bắt được các quy định pháp luật về đăng ký hộ tịch và tự giác thực hiện nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch phát sinh theo quy định của pháp luật; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện về triển khai công tác tư pháp trên địa bàn huyện năm 2014, nhằm củng cố và nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tư pháp từ huyện đến cơ sở trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện. Kế hoạch số 1242/KH-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ngày 22/3/2016 về Xây dựng chính quyền điện tử Quảng Ngãi trong đó nhấn mạnh trong năm 2016 cần triển khai, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin về quản lý hộ tịch thống nhất từ tỉnh đến địa phương thực hiện tiếp nhận, xử lý và đăng ký quản lý hộ tịch điện tử đảm bảo thiết lập cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

Các văn bản quản lý nhà nước về công tác hộ tịch nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch vững mạnh theo hướng nâng cao đạo đức công vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp để phục vụ một cách hiệu quả những nhiệm vụ về phát triển kinh tế xã hội của huyện; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các ngành các cấp về công tác tư pháp; đảm bảo triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh trong đó có công tác hộ tịch để UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, trong đó có công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

UBND cấp tỉnh yêu cầu làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật đăng ký và quản lý hộ tịch, thực hiện tốt đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 158/2005/NĐ-CP và

Thông tư hướng dẫn số 01/2008/TT-BTP về hướng dẫn thi hành, trong đó công tác đăng ký khai sinh, khai tử đạt đạt 95% trở lên đăng ký đúng hạn, chỉ đạo uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục cải tiến phong cách, lề lối làm việc của cán bộ tư pháp hộ tịch Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Luật hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Cán bộ công chức của phòng tư pháp, đáp ứng các việc về hộ tịch đạt 100% về thẩm quyền, giao cho phòng tư pháp tăng cường kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn giải quyết các việc về đăng ký và quản lý hộ tịch, kịp thời giải quyết các vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Hiện nay, công tác hộ tịch còn được hệ thống hoá bằng phần mềm điện tử, không chỉ giúp cho nhà quản lý có cái nhìn tổng quan về mặt vi mô, mà còn tạo cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hơn nữa sự quản lý của chính quyền; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác hộ tịch các xã thị trấn, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn về hộ tịch, quản lý, sử dụng cấp phát các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch do Bộ Tư pháp phát hành đúng quy định.

Công tác hộ tịch được chú trọng nhiều hơn, sâu sát hơn, được nhận thức đầy đủ hơn, đặc biệt là trong hệ thống UBND các cấp. Quản lý hộ tịch coi quản lý hộ tịch không chỉ thuần tuý là công việc chuyên môn của ngành Tư pháp mà hơn hết, nhiệm vụ này đã được xác định trước hết thuộc trách nhiệm của UBND các cấp trong tỉnh và đã được chính quyền các cấp tổ chức thực hiện với tính chủ động cao hơn.

Trong những năm qua công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến tích cực, từng bước ổn định, đi vào nề nếp và hoạt động có hiệu quả; cấp uỷ và lãnh đạo UBND các cấp đã có sự quan tâm, chỉ đạo và bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch được chú trọng triển khai đến tận cơ sở; các sự kiện hộ tịch của nhân dân về cơ bản được thực hiện kịp thời và

đúng quy định của pháp luật; hạn chế nhiều sự kiện hộ tịch phát sinh nhưng không được đăng ký hoặc đăng ký thiếu chính xác; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về hộ tịch của người dân được nâng lên; đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp hộ tịch từng bước được quan tâm củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

2.2.2.2 Tổ chức bộ máy quản lý đăng ký hộ tịch ở cấp xã

Trong giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay nhu cầu của công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền chủ nghĩa Việt Nam trong xu hướng hội nhập quốc tế đã đang và sẽ tác động mạnh tới toàn bộ tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp đặc biệt là tư pháp xã, phường, thị trấn. Bởi cơ sở là nơi trực tiếp đưa các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước vào cuộc sống và kiểm định tính đúng đắn của các chủ trương chính sách pháp luật đó.

Kết quả thực tiễn hoạt động tư pháp, cơ sở của đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch không chỉ là thước đo mà còn là động lực phát triển của toàn ngành Tư pháp. Trong cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã hiện nay Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch là công chức có nhiệm vụ giúp UBND xã trên địa bàn thực hiện quản lý và đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật. Công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã phải có đầy đủ các tiêu chuẩn của công chức Tư pháp - Hộ tịch và còn có thêm các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng trung cấp Luật trở lên;
- Được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác hộ tịch;
- Chữ viết rõ ràng;

Theo số liệu của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, tính đến tháng 5/2016 trên toàn tỉnh Quảng Ngãi có 98,7% số xã phường thị trấn đã được bố trí được công chức tư pháp hộ tịch. Hiện nay, trong toàn tỉnh tổng số công chức Tư

pháp - Hộ tịch của 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh là 295 công chức cấp xã/184 xã, phường, thị trấn; về trình độ chuyên môn: đại học luật: 170 đồng chí (chiếm tỷ lệ 57,63%); trung cấp luật: 76 đồng chí (chiếm tỷ lệ 25,76%); trình độ thạc sĩ: 37 đồng chí (chiếm tỷ lệ 12,54%); bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp hộ tịch: 12 đồng chí (chiếm tỷ lệ 4,07%), đã có 109 đơn vị bố trí 02 công chức tư pháp hộ tịch (đạt tỷ lệ 59,24%), đặc biệt có 01 đơn vị bố trí 03 công chức tư pháp hộ tịch. Trong số đó, có 187 công chức là nữ, 108 công chức là nam, 97% cán bộ là dân tộc Kinh và 03% cán bộ dân tộc khác. Độ tuổi dưới 30 chiếm 35,6%, từ 30 - 40 chiếm 30,7%, từ 40 - 50 là 12,8%, trên 50 là 20,9%.

Trong những năm qua đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch đã có bước phát triển quan trọng cả về số lượng lẫn chất lượng. Hằng năm Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về việc củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng Tư pháp cấp huyện và Tư pháp - Hộ tịch cấp xã như Chỉ thị số 23/2007/CT-UBND ngày 28/9/2007. Tính đến năm 2010, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan liên quan đào tạo 03 khóa trung cấp luật, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 160/QĐ-UBND phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2010 - 2015. Nhìn chung đến nay công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã được đào tạo cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ nhờ đó công tác Tư pháp ở cơ sở được đẩy mạnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Tư pháp trong toàn ngành.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương vẫn còn không ít những khó khăn, vướng mắc:

- Đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã mặc dù đã được đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực làm việc, kiêm nhiệm quá nhiều việc, đặc biệt là không ổn định, thường xuyên

thay đổi theo nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân.

- Vẫn còn một bộ phận công chức Tư pháp - Hộ tịch chưa được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; một số cán bộ Tư pháp - Hộ tịch làm việc theo chế độ hợp đồng.

- Chưa có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác hộ tịch, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch ngoài việc thực hiện 12 nhóm nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV, còn phải thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác lãnh đạo UBND giao như: thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia các tổ công tác của xã, phường, thị trấn; công tác kiểm soát thủ tục hành chính... Do vậy, việc đầu tư thời gian cho công tác quản lý, đăng ký hộ tịch vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là những nhiệm vụ nắm địa bàn, xác minh, kiểm tra và vận động nhân dân đi đăng ký kịp thời các sự kiện hộ tịch phát sinh.

- Một số cán bộ Tư pháp - Hộ tịch mới tham gia công tác tư pháp nên chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, khi gặp những tình huống phức tạp, tình huống khó chưa có kinh nghiệm để vận dụng giải quyết một cách linh hoạt. Đội ngũ này thường bị biến động qua các đợt bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc qua các kỳ Đại hội Đảng. Nhiều công chức vẫn còn mang nặng dấu ấn phong cách làm việc của thời bao cấp, chưa thực sự sẵn sàng thực hiện hoặc thích ứng với chế độ công vụ “cai trị” sang công vụ “phục vụ”, vẫn “*sáng mang ô đi, chiều mang ô về*”. Tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa thực sự là “*công bộc, là đầy tớ của nhân dân*”. Thậm chí vẫn còn tình trạng sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà khi thi hành công vụ.

- Trình độ tin học, ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của đa số công chức Tư pháp - Hộ tịch vẫn còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản nên việc khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, quản lý hộ tịch chưa hiệu quả.

2.2.2.3. Hoạt động quản lý hộ tịch ở cấp xã

- Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn cấp xã

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cấp xã là một nội dung quan trọng mà cấp ủy, chính quyền luôn thường xuyên coi trọng trong thời gian qua. Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được cấp kinh phí hàng năm 420 triệu đồng để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn (theo báo cáo số 206/BC-STC ngày 01/11/2016 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi), ngoài ra, dự toán chi phí cho công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn tỉnh là 950 triệu đồng. Trong đó, kinh phí cho các xã nằm trong dự toán chung của năm 2016 là 30 triệu đồng chi cho hoạt động này.

Kết quả thực hiện có hiệu quả thông qua việc phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “18 giờ 30” phát hàng tuần trên sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, “*Tìm hiểu pháp luật*” trên Báo Quảng Ngãi. Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động của Sở, ngành và thực hiện phổ biến pháp luật, được UBND tỉnh đánh giá là có chất lượng cao, một trong những trang đứng đầu của tỉnh. Với vai trò là Thường trực ban tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủ tục khai sinh, cấp giấy chứng sinh, Sở Tư pháp đã phối hợp với Ban Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, hướng dẫn thủ tục làm giấy khai sinh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Sở Tư pháp còn phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức “Ngày pháp luật” với chủ đề tuyên truyền pháp luật về thủ tục giám hộ đối với trẻ em chưa thành niên cho cán bộ cấp xã... Tháng 6/2015 UBND thành phố, Sở Tư pháp phối hợp với UBND cấp xã tại một số xã miền núi như Sơn Nham, Sơn Thành, Sơn Ba thuộc huyện Sơn Hà, tuyên truyền phổ biến triển khai Luật hôn nhân gia đình năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, và các gia đình văn hóa trên toàn tỉnh. Đó là

một trong những thành tựu chung của toàn tỉnh nói chung và của cấp xã trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn.

Trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật UBND các xã đã quan tâm chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch xã tham mưu xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật sát với tình hình thực tế của địa phương, luôn duy trì Hội đồng phối hợp tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật của UBND xã từ 5 đến 7 thành viên, quan tâm đầu tư kinh phí chi cho công tác tuyên truyền pháp luật theo quy định, trung bình mỗi đợt tuyên truyền pháp luật phải chi khoảng 1-1.5 triệu đồng, việc triển khai tuyên truyền pháp luật tới nhân dân trên hệ thống đài truyền thanh xã, qua các hội nghị tập huấn ngoài ra ở các thôn, cụm dân cư trong xã được chủ động lồng ghép đa dạng với các hình thức như: Họp sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt các đoàn thể nhân dân, sinh hoạt chi bộ, chi hội... Bên cạnh đó UBND các xã đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận một cửa, bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, ngoài ra trực tiếp làm công tác chứng thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có đầy đủ các mẫu dấu chứng thực, sổ chứng thực theo quy định.

Tủ sách pháp luật của các UBND xã được quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả, hiện nay có xã đã có khoảng 460 đầu sách pháp luật, phục vụ tốt cho việc nghiên cứu tìm hiểu pháp luật của cán bộ và nhân dân. Việc thực hiện mở sổ “*Theo dõi*” để theo dõi quản lý tủ sách pháp luật theo quy định, việc phân loại sắp xếp các loại sách khoa học thành 4 loại sách gồm: Các Bộ luật, Luật; Pháp lệnh; sách tham khảo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; công báo, báo chí, từ năm 2009 đến nay tủ sách pháp luật của các xã được mua bổ sung các đầu sách pháp luật mới, phục vụ tốt cho cán bộ và nhân dân tới tìm đọc. Việc luân chuyển đầu sách từ tủ sách pháp luật ở xã, xuống các

nhà văn hoá thôn, cụm dân cư có tủ sách pháp luật cũng được duy trì thực hiện, ngoài ra còn tổ chức sinh hoạt một buổi, tuyên truyền pháp luật tại các thôn, cụm dân cư.

Tuyên truyền thông qua tờ rơi, sách báo cũng là một hình thức mà UBND cấp xã ở tỉnh quan tâm. Năm 2012, Xã Trà Khê, Trà Lĩnh thuộc huyện Tây Trà biên soạn, in ấn các tờ rơi, tờ gấp gửi đến từng hộ gia đình về các biện pháp tránh thai, không sinh con thứ ba; UBND xã Bình Thanh Đông, thuộc huyện Bình Sơn đã tổ chức buổi tọa đàm ngoài trời cho 189 hộ dân cư trên địa bàn về công tác làm thủ tục đăng ký khai sinh trên hệ thống chính quyền điện tử thành phố (Theo báo cáo số 125/BC-UBND ngày 05/12/2013 của UBND xã Bình Thanh Đông về công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn). UBND huyện Sơn Tịnh tổ chức cuộc thi ý kiến cải cách hành chính về công tác hộ tịch năm 2009.

Đối với công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, UBND các xã đã thường xuyên triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân các quy định của Nghị định 158/ 2005/ NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về Đăng ký và quản lý hộ tịch để nhân dân trong xã biết và thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về đăng ký hộ tịch.

Bên cạnh đó, không thể không kể đến nhiều hình thức phong phú và đa dạng như: tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, hội nghị tập huấn; phát hành tài liệu, tờ gấp, sách hỏi đáp pháp luật; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet; trên hệ thống đài truyền thanh xã; tủ sách pháp luật; sinh hoạt “Ngày pháp luật”; lồng ghép đa dạng với các hình thức như: Sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt các đoàn thể, sinh hoạt chi bộ, chi hội; niêm yết công khai các thủ tục hành chính về hộ tịch tại bộ phận một cửa, bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, ngoài ra trực tiếp làm công tác chứng thực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có đầy đủ các

mẫu dấu chứng thực, sổ chứng thực theo quy định. Kết quả, giai đoạn 2010 - 2015, toàn huyện đã tổ chức trên 650 hội nghị phổ biến, quán triệt pháp luật và tập huấn nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; 56 Hội thi tìm hiểu pháp luật; 113 buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật”; ban hành và triển khai thực hiện 80 hương ước, quy ước thôn, làng, khu phố; lắp đặt 253 loa truyền thanh ở các xã, thôn, làng, khu phố...

Nhận thức được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác Tư pháp hộ tịch trong việc phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã, trong thời gian qua cấp uỷ, chính quyền các xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã tăng cường quan tâm củng cố công tác Tư pháp của bằng việc: Cử và tạo điều kiện cho công chức Tư pháp - Hộ tịch xã được theo học các lớp đào tạo hệ vừa học, vừa làm Đại học Luật trong và ngoài tỉnh để nâng cao trình độ chuyên môn; giới thiệu công chức Tư pháp - Hộ tịch xã tham gia Ban chấp hành Đảng uỷ xã nhiệm kỳ 2011 - 2015; quy hoạch công chức Tư pháp - Hộ tịch xã vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo nguồn kế cận cho giai đoạn tiếp theo; chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải cho đội ngũ hoà giải viên ở các thôn bản trong xã, tăng cường củng cố và kiện toàn Hội đồng tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, phối hợp Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã cùng các ban, ngành đoàn thể trong xã tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong các hội, đoàn thể quần chúng Nhân dân, khẳng định vị trí của công tác Tư pháp - Hộ tịch cơ sở trong việc phát triển - kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Tuy nhiên công tác này vẫn còn một số tồn tại, như chưa thực hiện thường xuyên, nội dung còn dàn trải. Một số các xã, phường còn dừng lại ở mức triển khai văn bản, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa; hình thức tuyên truyền bằng hội nghị, hội thảo còn thụ động, chưa có sự tương tác

giữa cán bộ nhà nước và nhân dân nên chưa thật sự thu hút người dân tham gia nhiệt tình. Người dân chưa có thói quen tự tìm hiểu pháp luật, chưa coi tìm hiểu pháp luật là nhu cầu tự thân mà chủ yếu là tham gia các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật do địa phương tổ chức với tinh thần tự giác chưa cao, nhiều khi như bị áp đặt. Kinh phí cho công tác này còn chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, cơ sở vật chất cũng như chính sách đãi ngộ còn hạn chế, nên công tác này chưa được đầu tư và chú trọng đúng mức. Tủ sách pháp luật của các đơn vị cấp xã còn nghèo nàn, chủ yếu là các tạp chí văn học nghệ thuật như tạp chí “Nhân Dân”, “Quảng Ngãi” hay các tài liệu Đảng bộ “Thông tin Nội bộ”, “Tài liệu Nghị quyết Đại hội Đảng...”. Do đó, việc tiếp cận các chính sách pháp luật bằng hình thức tuyên truyền qua “Tủ sách pháp luật” còn kém hiệu quả.

- Về hoạt động tác nghiệp quản lý hộ tịch:

Quản lý hộ tịch được xác định là khâu trung tâm của toàn bộ hoạt động quản lý dân cư. Do đó, việc tổ chức phục vụ người dân đăng ký hộ tịch thuận tiện, kịp thời, chính xác còn mang ý nghĩa chính trị xã hội to lớn, đó là sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước đối với công dân của mình. Đối với mỗi cá nhân, đăng ký hộ tịch là cách thức để thực hiện một số quyền nhân thân cơ bản, như: quyền được đăng ký khai sinh, quyền có quốc tịch, quyền kết hôn, quyền nuôi con nuôi hoặc được nhận làm con nuôi... Công tác quản lý hộ tịch đã khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của nó trong tiến trình phát triển xã hội.

Hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu trên các lĩnh vực sau:

a. Đăng ký khai sinh

Bảng 2.1. Thống kê số liệu đăng ký khai sinh giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Quảng Ngãi

Năm	Tổng số đăng ký	Đúng hạn	Quá hạn	Đăng ký lại
2011	7049	5948	627	474
2012	7599	6105	1105	389
2013	10116	8305	1373	438
2014	9379	8648	427	304
2015	7498	6905	375	173

Số liệu đăng ký khai sinh giai đoạn 2011 -2015 của tỉnh Quảng Ngãi (theo số liệu báo cáo tổng kết của Sở Tư pháp)

Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ đăng ký khai sinh tăng mạnh từ năm (2011- 2013) và có xu hướng giảm (từ 2013-2015). Đồng thời việc đăng ký đúng hạn có xu hướng ngày càng tăng, việc đăng ký quá hạn giảm dần qua từng năm, tỷ lệ đăng ký lại việc sinh vẫn còn nhiều do tình trạng sổ sách lưu trữ bị hư hỏng, rách nát, thất lạc vẫn còn nhiều.

Nguyên nhân của biến động này là do công tác quản lý hộ tịch cấp xã ngày càng được chú trọng, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã áp dụng nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động công tác hộ tịch đối với bà con địa phương. Các biện pháp tuyên truyền như: mỗi gia đình nên có từ 1 đến 2 con thì mới đảm bảo chất lượng cuộc sống, hạn chế sinh con thứ ba, tuyên truyền công tác đăng ký khai sinh cho trẻ sơ sinh, đăng ký khai sinh trực tuyến... hay vận động bà con vùng sâu, vùng xa phát triển kinh tế địa phương, chú trọng sản xuất, hạn chế lối sống thâm canh (đối với bà con vùng dân tộc). Đó là kết quả đáng ghi nhận của công tác hộ tịch trên địa bàn. Qua đó, ta thấy được nhận thức của bà con về pháp luật hộ tịch được nâng cao, công tác tuyên truyền

ngày càng đạt được hiệu quả nhất định.

b. Đăng ký khai tử

Bảng 2.2. Thống kê số liệu đăng ký khai tử giai đoạn 2011 -2015 của tỉnh Quảng Ngãi

Năm	Tổng số đăng ký	Đúng hạn	Quá hạn	Đăng ký lại
2011	918	385	476	57
2012	766	247	470	49
2013	826	343	407	76
2014	810	531	190	89
2015	669	490	120	59

Số liệu đăng ký khai sinh giai đoạn 2011 -2015 của tỉnh Quảng Ngãi (theo số liệu báo cáo tổng kết của Sở Tư pháp)

Đăng ký khai tử giúp cho Nhà nước quản lý sự biến động tự nhiên của dân cư, nguyên nhân chết để tìm ra phương pháp nâng cao tuổi thọ cho người dân. Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ đăng ký khai tử ngày càng cao do người dân đã được nâng cao nhận thức về đăng ký khai tử cho người chết, bước đầu người dân đã ý thức được quyền và trách nhiệm trong việc đăng ký khai tử. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015, tỷ lệ đăng ký khai tử giảm trong khi đó, tỷ lệ đăng ký đúng hạn tăng lên, tỷ lệ quá hạn giảm. Tỷ lệ đăng ký lại vẫn còn nhiều. Nguyên nhân là do đời sống nhân dân ngày càng cao, tuổi thọ trung bình ngày càng cao, chất lượng cuộc sống ngày càng đảm bảo. Tuy nhiên, phải thấy rằng càng ngày, số lượng đăng ký đúng hạn ngày càng tăng cao, số lượng đăng ký quá hạn giảm. Nguyên nhân có thể kể đến là hiệu quả của chính sách tuyên truyền pháp luật tại địa phương, mặt khác ở các xã như Phổ Phong, Phổ Khánh, Tịnh Long, Tịnh Kỳ..., cán bộ tư pháp đến tận nhà làm thủ tục khai tử cho nhân dân. Đây cũng là một biện pháp hữu hiệu của

công tác tuyên truyền pháp luật thông qua các hành động thiết thực. Đây chính là điển hình cho công tác “Vì dân phục vụ” của các cán bộ tư pháp cấp xã tại tỉnh hiện nay.

Tỷ lệ đăng ký lại còn ở mức cao là do công tác lưu trữ tài liệu còn yếu kém, chưa phát huy được tính hiệu quả của công tác lưu trữ trên địa bàn, các giấy tờ còn thất lạc, hư hỏng nhiều. Nhiều địa phương thực hiện chưa tốt, chưa thực hiện mở sổ kép theo quy định. Sổ hộ tịch được lưu trữ ở cấp xã chủ yếu chỉ từ năm 1990 trở lại đây (các xã Huyện Ba Tơ: Ba Động, Ba Giang, Ba Khâm, Ba Lễ). Còn từ năm 1990 trở về trước được lưu trữ không đầy đủ, phần lớn là không còn lưu trữ được hoặc đã bị rách, hư hỏng. (Các xã huyện Nghĩa Hành: Hành Dũng, Hành Minh, Hành Nhân). Các biểu mẫu hộ tịch hiện nay đã được cải chính về nội dung và mẫu mã nhưng công tác phát hành còn nhiều bất cập như việc cấp phát còn chậm, chưa đầy đủ kịp thời, vẫn còn thiếu biểu mẫu nên dẫn đến tình trạng không đáp ứng kịp thời yêu cầu đăng ký hộ tịch của công dân.

c. Công tác hộ tịch khác

Bảng 2.3. Thống kê về công tác khác của quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2011-2015

Năm	Đăng ký kết hôn	Đăng ký giám hộ	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Đăng ký cải chính
2011	990	7	8	2
2012	1096	12	9	3
2013	1989	23	9	5
2014	1435	6	0	9
2015	1982	10	2	15

(Theo Báo cáo về tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh tháng 12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Công tác quản lý hộ tịch của các xã trên địa bàn UBND tỉnh Quảng Ngãi đạt hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra về vấn đề cơ bản đã hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ theo ngành dọc đề ra. Bên cạnh đó có sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Thường trực UBND xã kịp thời đưa cán bộ Tư pháp - Hộ tịch đi đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong quá trình điều hành thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã. Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên nghiên cứu tìm hiểu, tiếp thu ý kiến lãnh đạo địa phương và nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn để làm tốt nhiệm vụ phân công, từng bước đưa công tác hộ tịch đi vào nề nếp, đáp ứng ngày càng cao hiệu quả quản lý hành chính nhà nước ở địa phương.

Một vấn đề bức xúc trong thực tiễn hoạt động quản lý hộ tịch của tỉnh là hiện nay là nhiều người dân không có giấy tờ hộ tịch do bị thất lạc trong thời kỳ chiến tranh hoặc bị hư hỏng, mất mát do thiên tai, lũ lụt... nhưng không có điều kiện xin cấp bản sao giấy tờ hộ tịch do sổ gốc cũng đã bị thất lạc, hư hỏng. Trong khi đó theo cơ chế quản lý của Nhà nước ta hiện nay, để tham gia vào hầu hết các quan hệ pháp luật, người dân thường phải nộp bản sao các loại giấy tờ hộ tịch để chứng minh các đặc điểm về nhân thân của mình. Mặc dù pháp luật hiện hành quy định bản sao giấy tờ hộ tịch có giá trị như bản chính nhưng trong thực tế quy định trên không phải ai, lúc nào cũng được thực hiện nghiêm túc.

Các quy định về biểu mẫu hộ tịch không thống nhất và thường xuyên có sự thay đổi; việc không thống nhất trong sử dụng biểu mẫu hộ tịch, xử lý các thông tin ghi trong Giấy khai sinh giữa các ngành, như: ngành Công an trong quá trình sửa sai các thông tin liên quan đến nhân thân trong sổ hộ khẩu, ngành giáo dục trong quá trình sửa sai các thông tin trong văn bằng, chứng

chỉ, học bạ... bắt buộc phải có quyết định cải chính hộ tịch của UBND cấp xã hoặc cấp huyện mặc dù công dân đã có Giấy khai sinh (đăng ký đúng hạn, đăng ký lại) do UBND cấp xã cấp theo đúng quy định của pháp luật đã gây phiền hà cho người dân.

Pháp luật hiện hành quy định đăng ký lại việc sinh cho những trường hợp đã lập hồ sơ cá nhân mà những thông tin trong các hồ sơ đó không thống nhất, thì căn cứ vào hồ sơ được lập đầu tiên để xác định ngày tháng năm sinh của cá nhân đó đã tạo sơ hở và sự tùy tiện trong đăng ký lại việc sinh. Bởi vì, hồ sơ nào của cá nhân được lập đầu tiên cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch không thể biết. Khi đăng ký lại việc sinh, cá nhân đó sẽ xuất trình giấy tờ nào chứa đựng những thông tin cá nhân có lợi cho bản thân và cho rằng đó là giấy tờ được lập đầu tiên. Quy định này tạo điều kiện cho sự tùy tiện và tiêu cực trong quản lý hộ tịch.

2.2.2.4. Giám sát, kiểm tra, thanh tra quá trình thực hiện quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã

Đây là một nội dung quan trọng đã được cấp uỷ, chính quyền tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, bằng văn bản cụ thể để triển khai tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các xã, thị trấn nhằm phát hiện những thiếu sót trong quản lý nhà nước về hộ tịch ở cơ sở, từ đó để nâng cao vai trò trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu ở chính quyền các xã, thị trấn nói chung của công chức Tư pháp - Hộ tịch nói riêng trong thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền do vậy những năm qua công tác đăng ký và quản lý hộ tịch của các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều được đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật không có đơn thư khiếu nại về lĩnh vực tư pháp hộ tịch.

Công tác thanh tra, kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện thường xuyên. Hàng năm Sở Tư pháp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện,

công chức Tư pháp - Hộ tịch xã với chức năng, nhiệm vụ được quy định đã tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong đăng ký và quản lý hộ tịch ở các xã, thị trấn, kết quả những năm qua việc quản lý nhà nước về hộ tịch ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được thực hiện nghiêm túc, qua đó để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh thiếu sót góp phần đưa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo đúng Nghị định số 158/2005/NĐ-CP. Kết quả qua công tác thanh tra, kiểm tra các xã, thị trấn những năm qua cho thấy hầu hết các xã, thị trấn đều thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật thuận lợi cho dân khi có yêu cầu. Mọi công dân khi đến đăng ký khai sinh đều được công chức Tư pháp - Hộ tịch hướng dẫn cụ thể, đảm bảo đầy đủ và chính xác. Việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cho nhận con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định; hạn chế tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn...

2.2.2.5. Cơ sở vật chất, khoa học và công nghệ

Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2015, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được lập để lưu giữ, cập nhật, quản lý, tra cứu thông tin hộ tịch, phục vụ yêu cầu đăng ký hộ tịch trực tuyến; được kết nối để cung cấp, trao đổi thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ở nước ta, việc ứng dụng công nghệ thông tin mới chỉ dừng ở mức in biểu mẫu hộ tịch từ máy tính. Tuy một số địa phương có sử dụng phần mềm đăng ký hộ tịch, nhưng chủ yếu ở mức độ đăng ký riêng lẻ từng loại việc, chưa có sự liên thông, thống nhất giữa các sự kiện hộ tịch của cùng một cá nhân, chưa kết nối giữa các cơ quan đăng ký hộ tịch với nhau và với cơ quan đăng ký hộ tịch cấp trên. Do đó, cần thiết phải có phương án giải quyết tốt vấn đề này.

Là một tỉnh nghèo, ngân sách đầu tư trang thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu

quản lý hoạt động chưa được thoả đáng. Nhiều xã chưa có các tủ sách pháp luật, nhiều vùng còn chưa được tiếp cận với các quy định của pháp luật về công tác này, nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng núi (huyện Sơn Tây, Tây Trà). Giao thông chưa thông suốt giữa các địa phương nên việc để người dân tiếp cận với các chính sách mới của nhà nước còn là trở ngại lớn. Đời sống người dân còn nghèo, nên việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác này cũng gặp không ít khó khăn. nhất là khi hiểu biết của người dân tại các vùng dân tộc thiểu số còn chưa cao.

Chính vì sự thiếu hụt về cơ sở vật chất, khoa học công nghệ, nên thời gian qua công tác kiểm kê, thống kê cập nhật thông tin còn hạn chế, không phản ánh được thực tế hoạt động quản lý hộ tịch tại địa phương. Mặc dù chính quyền địa phương có nhiều nỗ lực song công tác này chưa đi vào hiệu quả cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nhất là các tỉnh vùng núi, đồng bào dân tộc.

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.3.1. Đánh giá cơ sở pháp lý trong quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

Nhìn chung, công tác quản lý hộ tịch tại cấp xã trên địa bàn tỉnh được chú trọng. Các xã đều căn cứ các quy định cấp trên ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành cũng như chủ động đề ra các biện pháp quản lý cho phù hợp tại từng địa phương. Hầu hết các xã đều có các văn bản chỉ đạo triển khai khi có Kế hoạch của UBND cấp tỉnh ngay từ đầu năm. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, các sự kiện về hộ tịch của nhân dân được các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) về hộ tịch luôn được chú trọng triển khai đến tận cơ sở; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về hộ tịch của Nhân dân được nâng lên; đội

ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch ở cơ sở được quan tâm, củng cố về số lượng và kỹ năng thực hiện nghiệp vụ; các loại sổ sách, biểu mẫu hộ tịch được hỗ trợ và cung cấp kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về hộ tịch. Thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về chú trọng công tác quản lý dân cư bằng hành chính tư pháp, UBND tỉnh lấy tiêu điểm ban hành triển khai Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn công tác hộ tịch là tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm, do đó đây cũng là cơ sở thúc đẩy hoạt động quản lý hộ tịch ngày càng đi vào nề nếp.

Tuy nhiên vẫn còn một số xã chưa thật sự coi trọng công tác này, trên thực tế chưa có các nội dung quản lý về hộ tịch trong kế hoạch đầu năm hay lồng ghép trong kế hoạch khác của cơ quan đơn vị. Lãnh đạo cơ sở chưa nhận thức được tầm quan trọng cũng như vai trò của công tác này trên thực tế, nên cũng không hoàn thành tốt công tác quản lý trên địa bàn, Công tác ban hành văn bản chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý cần thiết đặt ra.

Các văn bản chỉ đạo điều hành còn mang tính chung chung, chưa nêu được chủ đề nổi cộm cần thực hiện trong năm, chưa cho thấy được thực trạng công tác quản lý hộ tịch tại địa phương. Hình thức văn bản ban hành còn nặng về hình thức, chỉ là sự sao chép tỉ mỉ các văn bản cấp trên hay của các cơ quan đơn vị khác, dẫn đến việc trùng lặp các văn bản khác của các xã trong cùng huyện, hoặc là sao chép nguyên các quy định tại cơ quan Trung ương mà chưa có sự vận dụng vào thực tế địa phương. Chất lượng tham mưu văn bản chưa cao, chủ yếu nghiên về số lượng, chưa chú trọng chất lượng

2.3.2. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

2.3.2.1 Những ưu điểm trong quản lý nhà nước về hộ tịch

Trong những năm qua, tuy còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động quản lý và đăng ký hộ tịch ở xã, nhưng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có những bước tiến nhất định, đạt được nhiều kết quả góp phần quan trọng trong hoạt

động quản lý xã hội về hộ tịch ở tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với yêu cầu đổi mới hiện nay.

Về đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch: ở xã trình độ của cán bộ làm công tác hộ tịch đã được nâng cao. Tỷ lệ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có trình độ văn hóa trung học phổ thông trở lên là 29,83% cả nước là 53,8% và trình độ chuyên môn Đại học Luật trở lên là 70.17 % cả nước là 44,4% so sánh tỷ lệ chênh với tỷ lệ chung của cả nước cho thấy trình độ văn hóa và chuyên môn của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cao hơn nhiều so với các nơi khác và mặt bằng chung của cả nước.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã không những được trang bị kiến thức chuyên ngành mà còn được huấn luyện các lớp kỹ năng nghiệp vụ về quản lý Tư pháp - Hộ tịch, công tác chuyên môn trong việc quản lý sổ sách hồ sơ giấy tờ công việc.

Công tác đào tạo bồi dưỡng ngày càng được chú trọng. Từ năm 2011 đến 2015, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã được học trang bị thêm trình độ thạc sĩ. Tính đến nay toàn tỉnh công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã có 37 thạc sĩ Luật. Không chỉ được nâng cao về trình độ chuyên môn, mà còn nâng cao về kỹ năng nghiệp vụ, công chức Tư pháp - Hộ tịch được trao đổi kỹ năng thông qua các chương trình học ngoại khóa, các buổi sinh hoạt, hội nghị chuyên đề do Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tổ chức. Trong năm 2013, đã tổ chức hội thi Công chức với pháp luật về quản lý nhân khẩu, đã đạt được các giải cao của Tỉnh với 4 giải sáng tạo, rơi vào các xã Tịnh Ấn Đông, Tịnh An, Thị trấn Châu Ô, xã Bình Tân.

Bên cạnh đó, ưu điểm nổi lên trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cấp xã là hầu hết ủy ban nhân dân các xã đã quan tâm lãnh đạo công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Đã có sự thống nhất và phối hợp bước đầu trong các cơ quan chuyên môn của các phòng, ban, cán bộ có liên quan trong công tác

quản lý xã hội và công tác hộ tịch. Có sự tăng cường, phối hợp, hỗ trợ và công tác Tư pháp cũng được quan tâm, nhiều cuộc thi, hội thi được đầu tư thích đáng.

Điển hình như: Ngày 01/6/2007, UBND thành phố Quảng Ngãi tổ chức Hội thi cán bộ Tư pháp - Hộ tịch xã phường thị trấn giỏi năm 2007 tham dự có hơn 40 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch xã phường thị trấn tiêu biểu đại diện cho 184 xã phường thị trấn thuộc các huyện của thành phố. Cuộc thi nâng cao khả năng công tác của đội ngũ Tư pháp - Hộ tịch. Cuộc thi có những nội dung về kỹ năng chuyên ngành công tác hộ tịch, nội dung luật, nghị định có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn. Câu hỏi tình huống xoay quanh những công việc hàng ngày về mối quan hệ giữa công chức đối với nhân dân khi đăng ký khai sinh, khai tử hay làm thẻ căn cước công dân... và cuối cùng là phần thi năng khiếu. Qua đó, các thí sinh không chỉ có điều kiện giao lưu học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau mà còn nâng cao được hơn nữa tính chuyên nghiệp và kinh nghiệm xử lý tình huống trong những vấn đề khi tiếp xúc với công dân.

Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc: Công chức Tư pháp - Hộ tịch thường xuyên được cử đi bồi dưỡng, tập huấn do tư pháp cấp trên tổ chức. Tư pháp cấp xã đã tham mưu cho UBND cùng cấp tiếp nhận và giải quyết hầu hết các loại việc đăng ký hộ tịch đúng thẩm quyền, giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân; các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần. Niêm yết các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật, thuận lợi cho dân khi có yêu cầu...

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch: luôn được chỉ đạo, quan tâm, UBND xã được UBND cấp huyện tổ chức hội nghị triển khai và tổ chức các lớp tập huấn Nghị định số 158/2005/NĐ-CP đến lãnh đạo UBND, công chức Tư pháp - Hộ tịch 184 xã, thị trấn với 400 đại biểu tham dự.

Tổ chức tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như thông qua các hội thi Hộ tịch viên giỏi theo kế hoạch của thành phố và UBND tỉnh tổ chức thu hút hàng ngàn người tham gia, đây cũng là một hình thức tuyên truyền về hộ tịch rất hiệu quả trên địa bàn huyện, cấp phát hơn 500 tài liệu cho UBND các xã làm tài liệu tuyên truyền, việc tuyên truyền về hộ tịch còn được thực hiện thông qua các tủ sách pháp luật được đặt tại UBND các xã, thị trấn, nhà văn hoá thôn, cụm dân cư nơi có tủ sách pháp luật để nhân dân tự tìm hiểu pháp luật nói chung và hộ tịch nói riêng. Đồng thời lập chuyên mục tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh từ tỉnh đến xã để người dân hiểu và tự giác thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định

Công tác thanh tra, kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện đúng theo quy định:

Công tác thanh tra, kiểm tra được coi là nhiệm vụ thường xuyên có tính chất quyết định, do vậy hàng năm Sở Tư pháp tỉnh với chức năng, nhiệm vụ được quy định đã tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong đăng ký và quản lý hộ tịch ở các xã, thị trấn, kết quả những năm qua việc quản lý nhà nước về hộ tịch ở các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc, qua đó để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh thiếu sót góp phần đưa công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo đúng Nghị định số 158/2005/NĐ-CP. Các xã, thị trấn đều thực hiện việc niêm yết công khai các thủ tục, trình tự, thời gian và lệ phí về hộ tịch đúng quy định pháp luật thuận

lợi cho dân khi có yêu cầu. Mọi công dân khi đến đăng ký khai sinh đều được công chức Tư pháp - Hộ tịch hướng dẫn cụ thể, đảm bảo đầy đủ và chính xác. Việc đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cho nhận con nuôi; thay đổi, cải chính hộ tịch... được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định; không có tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn...

Công tác thống kê báo cáo cho thấy, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện tốt tổng hợp số liệu thống kê hộ tịch báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, cả năm theo đúng quy định, tất cả báo cáo về hộ tịch đều được thực hiện theo đúng mẫu quy định của Bộ Tư pháp, do vậy công tác quản lý nhà nước về hộ tịch những năm qua trên địa bàn huyện được thực hiện đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.

Công tác lưu trữ sổ sách được thực hiện tốt:

Các loại sổ, biểu mẫu dùng để đăng ký hộ tịch được sử dụng đúng mẫu Bộ Tư pháp ban hành, các xã, thị trấn sử dụng sổ kép, thực hiện khoá sổ (ghi rõ vào trang cuối sổ tổng số trang, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký), đóng giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ theo đúng quy định và chuyển lưu 01 quyển đến Ủy ban nhân dân huyện (Phòng Tư pháp) thực hiện lưu trữ theo quy định; chữ viết trong sổ hộ tịch rõ ràng, dễ đọc; sổ lưu và hồ sơ lưu về đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, đăng ký lại việc sinh, thay đổi, cải chính hộ tịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, khoa học thuận lợi cho công tác tra cứu, sao lục khi cần, các tủ đựng lưu trữ sổ sách hộ tịch được Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trang bị riêng đảm bảo cho công tác lưu trữ.

2.3.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Những năm qua, hoạt động quản lý về hộ tịch ở xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã đạt nhiều hiệu quả tích cực song vẫn không thể tránh khỏi những hạn chế vướng mắc.

Về công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật: tuy đã được quan

tâm và thực hiện tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Nhận thức của một số người dân và một số bộ phận cán bộ làm công tác hộ tịch về tầm quan trọng của quản lý và đăng ký hộ tịch chưa thật sâu sắc. Điều này dẫn đến sự chênh lệch khá lớn về hiệu quả quản lý và đăng ký hộ tịch giữa các xã trong toàn tỉnh.

Chất lượng quản lý hộ tịch còn thấp và chưa đồng đều:

- Hiệu quả của hoạt động quản lý và đăng ký ở các xã thuộc khu vực Đồng Bằng đạt hiệu quả cao như: Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, Nghĩa An... Ở các xã này các sự kiện về hộ tịch được đăng ký kịp thời, quản lý chặt chẽ trong khi đó hộ khu vực miền núi, khu vực có nhiều khó khăn và hải đảo như: An Bình, An Hải, An Vĩnh ở Huyện đảo Lý Sơn, hay các xã Trà Quân, Trà Thanh, Trà Thọ, Trà Trung, Trà Xinh thuộc Huyện Tây Trà thì công tác này gặp nhiều khó khăn.

Chất lượng quản lý hộ tịch còn thấp, đặc biệt ở các xã miền núi vùng sâu vùng xa khó khăn về điều kiện đi lại và thiếu cán bộ quản lý có thể kể đến những địa phương như Ba Cung, Ba Điền, Ba Dinh, Ba Động, ở Huyện Ba Tư. Sự chỉ đạo điều hành của các cơ quan quản lý, của chính quyền địa phương còn chông chéo thiếu đồng bộ. Nhiều nơi chưa xác định được một cách rõ ràng cụ thể về thẩm quyền quản lý công tác hộ tịch là UBND cấp xã hay của ngành Tư pháp. Thực trạng trên đang dần được khắc phục tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế có nhiều sai sót trong các khâu quản lý ở cấp xã nhưng chưa được phát hiện kịp thời và khiến cho công tác quản lý ở tầm vĩ mô đang gặp khó khăn.

Quản lý hoạt động hộ tịch chưa đồng đều trên các loại vụ việc. Công tác đăng ký khai sinh kết hôn được thực hiện khá tốt nhưng công tác khai tử và một số các công việc hộ tịch khác hiệu quả còn thấp. Tình trạng đăng ký quá hạn không chỉ tồn đọng ở các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa mà ngay cả các

xã đồng bằng tình trạng này vẫn xảy ra. Số lượng đăng ký khai sinh quá hạn còn cao; tỷ lệ đăng ký khai tử còn thấp, những ai chết có chế độ tử tuất, xin đất mộ thì mới đến xã khai tử, việc này đã ảnh hưởng đến thi hành pháp luật về hộ tịch và quản lý của chính quyền địa phương.

Còn có hiện tượng, do thân quen, làng xóm, họ hàng nên cán bộ có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho nam, nữ tại nhà riêng. Họ đã bỏ qua một nguyên tắc bắt buộc là mọi trường hợp kết hôn phải được tổ chức và tiến hành tại UBND xã nơi nam nữ kết hôn cư trú. Cùng với việc nam, nữ kết hôn phải gửi đơn đến UBND xã có thẩm quyền trong một thời gian nhất định để cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét những điều kiện cần và đủ của đôi bên quyết định cho kết hôn hoặc không cho kết hôn.

Có trường hợp khi nam nữ đến trụ sở UBND xã nơi họ cư trú để đăng ký kết hôn họ mới đồng thời nộp đơn xin kết hôn. Từ những việc trên đã thể hiện sự lỏng lẻo trong công tác quản lý và trách nhiệm của các cán bộ có thẩm quyền ở tuyến cơ sở còn chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm: bỏ qua những thủ tục bắt buộc để làm qua loa, nhanh gọn, làm mất đi tính trang trọng và ý nghĩa thiết thực của việc kết hôn.

Ghi chép trong sổ sách hộ tịch còn nhiều trường hợp không đủ nội dung, dữ liệu trong mẫu giấy tờ hộ tịch và sổ hộ tịch có sẵn như: nơi sinh trong giấy khai sinh chỉ ghi địa danh xã, còn viết tắt; trong sổ hộ tịch thì không ghi tên, chức vụ của người ký cấp giấy tờ hộ tịch, họ tên, chữ ký của cán bộ tư pháp hộ tịch và không có chữ ký của người đi khai sinh; cột ghi chú không ghi đăng ký quá hạn, đăng ký lại, ghi chưa chính xác về quan hệ giữa người đi khai với người được đăng ký sự kiện hộ tịch; sử dụng nhiều màu mực cho một sự kiện đăng ký hộ tịch, khi tẩy xóa, sửa chữa không thực hiện việc ghi chú và đóng dấu theo đúng nguyên tắc quy định; giữa giấy tờ hộ tịch và sổ hộ

tịch không trùng khớp về nội dung đăng ký hộ tịch.

Sổ hộ tịch sau khi khóa sổ hết năm vẫn còn nhiều trang nhưng không tiếp tục sử dụng mà sử dụng cuốn mới. Cán bộ hộ tịch không ký và ghi rõ họ tên vào trong Sổ hộ tịch.

Khi xác nhận nội dung trong giấy tờ hộ tịch như giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tờ khai đăng ký kết hôn... không ghi rõ chức danh của người ký cấp giấy xác nhận mà chỉ có chữ ký và đóng dấu. Một số trường hợp đăng ký lại thì không có xác nhận của UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây về việc sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đã bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

Về khâu lưu trữ và bảo quản sổ sách còn nhiều lạc hậu, chưa khoa học, không lưu riêng biệt từng trường hợp đăng ký hộ tịch, loại việc đăng ký hộ tịch; một số trường hợp chỉ lưu bản phô tô Quyết định cho phép thay đổi cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch... việc này cần lưu giấy tờ, hồ sơ riêng biệt từng trường hợp đăng ký và đánh số đúng theo số đăng ký trong sổ đăng ký hộ tịch để tiện lợi cho việc quản lý. Điển hình như xã Ba Tiêu, một xã Miền núi thuộc huyện Ba Tơ, qua thanh tra thì thấy hiện nay, tại xã đang thất lạc Sổ đăng ký kết hôn năm 2008, hay mất những giấy tờ hộ tịch như xã Long Sơn thuộc huyện Minh Long... Điều này, gây ra nhiều khó khăn trong quản lý và đăng ký diễn ra trên địa bàn. Nhiều sự kiện nhân thân của người dân bị mất, bị thất lạc do chiến tranh. Khâu lưu trữ không hiệu quả của các xã cơ quan quản lý xã hội cấp cao hơn hay ở các vùng miền núi, nơi thường xảy ra thiên tai lũ dẫn tới tình trạng thất lạc. Các sự kiện nhân thân đòi hỏi cần có sự bảo quản lưu giữ cẩn thận hơn nữa phòng tránh những trường hợp làm mất giấy tờ đáng tiếc xảy ra.

Thực hiện thủ tục đăng ký hộ tịch, đăng ký sự kiện hộ tịch chỉ dựa vào

lời khai của người đi khai mà không yêu cầu cung cấp đủ giấy tờ theo qui định để chứng minh sự kiện hộ tịch là có thật.

Có những trường hợp phức tạp, do quen biết, nể nang, sợ dân phản ánh nên không đi thực tế xác minh làm rõ mà vẫn ký cấp, suy cho cùng đã làm hợp thức hóa cái sai của họ thành cái đúng; khi giải quyết hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch cán bộ Tư pháp chưa kiểm tra, xem xét kỹ các hồ sơ xin thay đổi, cải chính hộ tịch đã trình Chủ tịch ký Quyết định cho phép thay đổi, nhất là những trường hợp cải chính năm sinh dẫn đến công dân lợi dụng việc cải chính để hợp thức hóa giấy tờ cá nhân vì mục đích khác.

Một số ít các xã miền núi chưa niêm yết công khai thủ tục, trình tự đăng ký sự kiện hộ tịch tại trụ sở UBND cấp xã, sách báo tuyên truyền pháp luật do cấp trên phát không để nơi người dân dễ đọc và tìm hiểu mà để trong tủ khóa lại. Chưa quan tâm đến việc tổng hợp tình hình và thống kê chính xác số liệu hộ tịch để UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 1 năm, nên khi đến hạn báo cáo vẫn phải đôn đốc nhắc nhở làm ảnh hưởng chung đến tiến độ chung.

Việc vận động người dân tuân thủ đúng pháp luật hộ tịch cũng gặp những khó khăn. Bên cạnh đó, công tác lưu trữ còn thủ công theo truyền thống chưa có phần mềm ứng dụng và hạn chế cho việc tra cứu cũng như hiệu quả sử dụng.

Chế độ thống kê, báo cáo số liệu định kỳ của cán bộ tư pháp chưa được thực hiện kịp thời, đồng bộ, chưa được quan tâm đúng mức và thật sự hiệu quả. Công tác bồi dưỡng cán bộ được thực hiện thường xuyên, tuy nhiên vẫn còn thiếu, chưa đúng đối tượng và chưa có chiều sâu. Cán bộ làm Tư pháp hộ tịch có những tăng cường nhưng vẫn còn thiếu chưa đồng bộ. Ở nhiều nơi, trình độ văn hóa và chuyên môn còn ở mức thấp, thậm chí có những cán bộ đã được đào tạo nhưng về nghiệp vụ và kỹ năng còn yếu kém hoặc là có nhiều

cán bộ là công chức chuyên trách nhưng còn được giao thêm các nhiệm vụ bổ sung khác như là thông tin truyền thông, cán bộ văn hóa hay là các chức vụ trong Đảng. Chính vì vậy mà công tác quản lý và hồ tịch chưa sâu sát, chưa thật sự phát huy được vai trò của cán bộ tư pháp chuyên trách trong hệ thống quản lý của nhà nước ta.

Những hạn chế trên xuất phát nguyên nhân sau:

Thực tế của hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch ở các xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi cho thấy, những hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Một là, nguyên nhân từ điều kiện kinh tế, xã hội của vùng: Quảng Ngãi còn là một tỉnh nghèo so với cả nước, với điểm xuất phát thấp, nền kinh tế còn nhỏ bé, kết cấu hạ tầng không đồng bộ và còn nhiều yếu kém điều này tác động rất lớn đến hiệu quả của hoạt động quản lý hộ tịch. Công tác đầu tư, quản lý hộ tịch còn hạn chế nhưng UBND cấp xã còn coi nhẹ vấn đề và chưa thực sự quan tâm đầu tư cho công việc.

Nền kinh tế còn nhiều khó khăn, người dân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng và sự cần thiết của đăng ký hộ tịch, lại bị chi phối bởi tập quán lạc hậu nên nhiều địa phương ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo có nhiều hộ gia đình sinh con không đi khai sinh cho con ngay mà để từ khi đến tuổi đi học mới đăng ký khai sinh. Hay nhiều trường hợp không đi khai tử. Điều này gây khó khăn cho hoạt động quản lý vì không nắm được các thông tin cũng như tỷ lệ sinh tử của các xã.

Tỉnh Quảng Ngãi có 184 xã, phường, thị trấn và có 295 cán bộ hộ tịch như vậy mỗi xã như vậy chỉ có hơn một người làm công tác hộ tịch. Chính vì vậy sẽ rất áp lực đầu việc, nhiều việc tính chất công việc cấp bách không đáp ứng được yêu cầu ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công việc. Sổ sách biểu mẫu ứng dụng công nghệ còn hạn chế.

Hai là, nguyên nhân từ hệ thống pháp luật về hộ tịch: Không đồng bộ về cấp độ giữa văn bản pháp luật về hộ tịch với văn bản pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, thực tiễn thời gian qua trong hệ thống các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực nhân thân con người thì văn bản điều chỉnh trực tiếp chỉ ban hành dừng ở cấp độ Nghị định (Luật Hộ tịch mới có hiệu lực từ ngày 01/01/2016) còn một số lĩnh vực khác liên quan đến quản lý con người (có liên quan mật thiết tới lĩnh vực hộ tịch) hầu hết ban hành ở cấp độ luật như: Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch, Luật Lý lịch tư pháp, Luật Cư trú... chính từ sự không cân bằng về cấp độ văn bản (giữa một bên là các quy định của luật, với một bên là các quy định của nghị định) đã dẫn đến việc làm giảm hiệu lực thi hành của các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch. Thậm chí, có văn bản ở cấp độ ngành có liên quan đến lĩnh vực hộ tịch mà có quy định khác với các văn bản pháp luật về hộ tịch, thì các quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp này cũng không thực hiện, mà chỉ được thực hiện theo quy định riêng của ngành đó.

Ngày 01/01/2016 Luật hộ tịch có hiệu lực thi hành tuy nhiên lại bắt gặp những khó khăn nhất định

Về thủ tục đăng ký hộ tịch: Việc quy định được lựa chọn nơi đăng ký hộ tịch tạo ra áp lực không nhỏ đối với cơ quan hộ tịch ở những địa phương mà có nhiều người tạm trú, người đang sinh sống không có hộ khẩu thường trú. Đây là điều mà UBND cấp xã trong tỉnh đang rất lo lắng. Theo đó, không những lượng công việc sẽ tăng lên đáng kể, mà độ phức tạp của công việc cũng vì thế mà tăng theo. Những người không có hộ khẩu thường trú sẽ dễ thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác quản lý cũng như thực hiện việc đăng ký hộ tịch. Việc quy định yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch ký tên vào Sổ hộ tịch trong trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính, hệ thống trực tuyến mà không trực tiếp đi đăng ký cũng gây lúng túng cho cơ quan, cán bộ

hộ tịch nếu không có hướng dẫn cụ thể.

Về cán bộ làm công tác hộ tịch: Với tình trạng cán bộ và lượng công việc như hiện nay, bên cạnh Đề án tinh giản biên chế đang được triển khai thì quy định giảm thời hạn giải quyết đăng ký hộ tịch sẽ khó tránh khỏi việc trễ hẹn, tạo sự bức xúc cho người dân. Quy định rút ngắn thời hạn là quy định tích cực, mang tính cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, nhưng cùng với đó thì chúng ta cũng cần phải giải quyết phù hợp về số lượng, về khoản bồi dưỡng cho cán bộ để khuyến khích họ tâm huyết, nhiệt tình giải quyết tốt công việc.

Những khó khăn trên đòi hỏi cán bộ hộ tịch phải rất linh hoạt, có trách nhiệm thì mới có thể giải quyết những tốt việc hộ tịch, tạo thuận lợi cho người dân.

Ba là, những nguyên nhân từ sự yếu kém trong năng lực quản lý về đăng ký, quản lý hộ tịch: Bên cạnh nguyên nhân về mặt pháp luật, thì còn có nguyên nhân đó là việc thiếu hụt đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cả về số lượng và chất lượng. Cán bộ tư pháp ngoài nhiệm vụ đăng ký hộ tịch còn phải thực hiện chứng thực theo Nghị định 23/2015/NĐ-CP trong khi hầu hết chỉ có 1 cán bộ tư pháp, đặc biệt có 03 đơn vị là xã Ba Dinh, Ba Động, Ba Giang có trên 10.000 dân vẫn chỉ có 01 cán bộ tư pháp trong khi Nghị định quy định trên 10.000 dân bố trí 02 cán bộ. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý hộ tịch cấp xã cũng còn nhiều hạn chế. Trong thời gian qua, tuy lực lượng công chức quản lý hộ tịch cấp xã đã được tăng cường về số lượng và chất lượng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của quản lý nhà nước trong giai đoạn hiện nay do phải thực thi nhiều nhiệm vụ.

Bốn là, đội ngũ công chức quản lý hộ tịch cấp xã là ngoài nhiệm vụ giúp uỷ ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý và đăng ký hộ tịch, họ còn phải đảm nhận nhiều công việc khác nhau (theo thống kê thì cán bộ tư pháp -

hộ tịch phải đảm nhiệm 12 đầu việc), ngoài nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch được quy định ra, công chức tư pháp hộ tịch còn phải thực hiện các việc khác theo quy định của pháp luật như: chứng thực, hoà giải, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật... các việc khác do UBND giao chính vì vậy, họ không đủ thời gian để tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ hộ tịch được giao. Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BNV-BTP quy định cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tham mưu giúp cho uỷ ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện 12 nhiệm vụ, quyền hạn. Đến nay số đầu việc công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã phải thực hiện hơn 12 đầu việc trong khi hầu hết các xã chỉ có 1 cán bộ tư pháp, xã có 02 cán bộ tư pháp thì lại phân công 01 người làm nhiệm vụ tại bộ phận một cửa hoặc thực hiện nhiệm vụ khác như kiêm nhiệm cả địa chính, công an hay quân sự xã, công tác Đảng... Mặt khác, đội ngũ cán bộ tư pháp hộ tịch cấp xã không ổn định, thường xuyên có sự biến động, nhất là sau các đợt đại hội Đảng hoặc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, một số cán bộ tư pháp hộ tịch có trình độ nghiệp vụ, có năng lực và kinh nghiệm công tác được đề bạt chức vụ cao hơn hoặc được bố trí công tác khác, cán bộ thay thế thiếu kinh nghiệm công tác, một số lại không có chuyên môn hoặc chuyên môn không phù hợp. Qua số liệu đăng ký hộ tịch nêu trên cho thấy cấp xã là cấp giải quyết chủ yếu và trực tiếp các việc hộ tịch của người dân, số việc hộ tịch cấp xã chiếm trên 90% số việc hộ tịch của toàn tỉnh, nhưng đây cũng là cấp có cán bộ biến động nhiều nhất. Do cán bộ ít, việc nhiều nên đội ngũ cán bộ công chức cấp xã ít có điều kiện để thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết công việc.

Do việc tiếp nhận thêm nhiều việc, cũng như những quy định về tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn cơ quan đăng ký hộ tịch, thời hạn giải quyết rút ngắn... nên không thể tránh khỏi yêu cầu về tăng cường số lượng công chức Tư pháp - Hộ tịch. Tuy nhiên, theo điều kiện cần phải tinh

giảm biên chế như hiện nay, việc bổ sung thêm biên chế là rất khó khăn. Trong khi công chức Tư pháp - Hộ tịch ngoài thực hiện công tác tư pháp, có khi còn phải kiêm nhiệm thêm nhiều công việc khác nữa. Điều này dễ dẫn đến tình trạng quá tải trong công việc gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của công việc và cũng sẽ cản trở việc học tập, trau dồi nâng cao kiến thức của các cán bộ.

Bên cạnh đó, những nhiệm vụ mới, với những quy định trình tự, thủ tục thay đổi, với việc ứng dụng công nghệ... cũng đòi hỏi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ. Do đó, cần phải thường xuyên có các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ này. Từ vấn đề bổ sung biên chế, đến bồi dưỡng nghiệp vụ, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ đều cần phải có sự rà soát kỹ lưỡng và có kế hoạch thực hiện phù hợp.

Tính không hợp lý của hệ thống tổ chức các cơ quan đăng ký hộ tịch. Tại mỗi xã đều có Ban Tư pháp, mỗi ban tư pháp có từ 5 đến 7 thành viên, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã là trưởng Ban Tư pháp, cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch là phó trưởng Ban, các thành viên khác gồm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, công an, địa chính, phụ nữ xã. Hiện nay các Ban Tư pháp ở các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gồm có 60 người, đội ngũ này những năm qua đã giúp Đảng uỷ, chính quyền trong triển khai tổ chức thực hiện các mặt về công tác Tư pháp - Hộ tịch và các việc khác được kịp thời, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển. Tuy nhiên, về hệ thống cơ quan đăng ký hộ tịch ở nước ta có ở 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã. Ở tại mỗi cấp thực hiện thẩm quyền đăng ký một số loại việc hộ tịch nhất định. Chính việc dàn trải thẩm quyền đăng ký hộ tịch ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) đã không tạo nên đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, nhất là cấp tỉnh và huyện, do vừa phải đảm nhận cả hai nhiệm vụ là vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý hộ tịch, vừa thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch đã ảnh

hưởng nhiều đến công tác quản lý, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho cấp xã vì công chức tư pháp hộ tịch cấp xã hiện nay phải thực hiện hơn 10 đầu việc chính. Đội ngũ công chức của Phòng Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi được chỉ tiêu biên chế gồm 4 người (hiện có 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 02 chuyên viên); Thông tư Liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thì nhiệm vụ của Phòng Tư pháp gồm trên 20 đầu việc chính, ngoài ra còn phải thực hiện các việc khác do UBND, Chủ tịch UBND huyện giao. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của nhiều xã phòng làm việc còn chật hẹp, thiếu trang thiết bị nên chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân và còn ảnh hưởng đến chất lượng công tác này. Việc tìm hiểu và nghiên cứu của các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực hộ tịch gặp nhiều khó khăn (do mặt bằng trình độ cán bộ quản lý hộ tịch ở 184 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là không đồng đều)...từ đó dẫn đến việc áp dụng sai pháp luật đồng thời cũng dẫn đến tình trạng áp dụng pháp luật về hộ tịch không thống nhất. Cùng một loại việc hộ tịch nhưng việc giải quyết không giống nhau.

Năm là, ý thức pháp luật của người dân và tinh thần trách nhiệm trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, Đảng viên chưa cao. Do các bậc cha, mẹ hoặc những người có liên quan chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng, ý nghĩa pháp lý của việc đăng ký khai sinh; chưa xác định đăng ký khai sinh vừa là quyền, vừa là trách nhiệm của những người làm bố, làm mẹ. Không biết được không đăng ký khai sinh cho trẻ là vi phạm Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em và Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Số khác thì ý thức được mức độ nhất định về trách nhiệm của mình nhưng ngại

mất thời gian, ngại đi đường xa hoặc tốn kém lệ phí nên cũng không đăng ký cho con. Cũng có tình trạng do sinh con thứ 3 nên khi đăng ký khai sinh sợ bị phạt nên bố mẹ của trẻ đã chây ì, không muốn đăng ký khai sinh cho con... Xuất phát từ việc coi trọng yếu tố quản lý hành chính mà chưa quan tâm đúng mức đến yếu tố phục vụ công dân mà một bộ phận cán bộ thực hiện nhiệm vụ đăng ký hộ tịch thiếu ý thức, trách nhiệm đối với quyền lợi của người dân. Mặc dù đã có nhiều cố gắng đổi mới phong cách làm việc, trau dồi đạo đức tác phong, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... nhưng tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chưa cao. Tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân vẫn còn.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra còn ít, các vi phạm trong đăng ký quản lý hộ tịch xử lý chưa nghiêm, thậm chí không xử lý. Từ góc độ quản lý vĩ mô có thể thấy, do những bất cập nêu trên việc đạt tới mục tiêu đăng ký và quản lý “kịp thời, đầy đủ, chính xác” mọi sự kiện hộ tịch của công tác quản lý hộ tịch còn rất nhiều việc phải làm. Hệ quả thực tế là hiện nay khả năng cung cấp thông tin của hệ thống quản lý hộ tịch phục vụ cho việc hoạch định chính sách kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... còn hạn chế. Các sự kiện hộ tịch chưa được đăng ký đầy đủ và đúng hạn đang là yếu tố cản trở đối với công tác thống kê hộ tịch, chất lượng thông tin của các thông số về khai sinh, khai tử chưa thể phản ánh thực chất sự vận động của dân số. Nhìn từ khía cạnh khác, quản lý và đăng ký hộ tịch chưa được đặt đúng vị trí với tư cách là loại hình dịch vụ công thiết yếu và quan trọng bậc nhất mà trong đó, mỗi người dân đều có quyền đòi hỏi được cung cấp những dịch vụ tốt hơn vào những khoảnh khắc quan trọng của đời họ bằng sự cần mẫn và tính chuyên nghiệp của nền công vụ.

Kết luận Chương 2

Qua nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã tại tỉnh

Quảng Ngãi cho ta thấy các đặc điểm đặc thù trong quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã trên địa bàn; thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã để thấy được những ưu điểm và hạn chế trong công tác này. Từ những ưu điểm cần phát huy, hạn chế nhằm khắc phục để có những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã ở tỉnh Quảng Ngãi.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH Ở CẤP XÃ

3.1. Nhu cầu tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu tất yếu và cấp bách xuất phát từ những đòi hỏi sau đây:

Một là, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong một lĩnh vực quản lý cụ thể. Theo đó, hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch là hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật phải được coi trọng đặc biệt, tiến hành trên cơ sở thực hiện đường lối chính sách của Đảng hướng tới bảo đảm quyền tốt nhất quyền con người, quyền công dân cũng như các yêu cầu phát triển xã hội nói chung.

Hai là, quản lý nhà nước về hộ tịch cần tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho chính quyền cấp xã. Cấp xã là cấp thấp nhất thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại địa phương, nơi đăng ký các sự kiện hộ tịch của người dân nhưng trình độ năng lực của công chức làm công tác Tư pháp – Hộ tịch còn thấp nên kéo theo hiệu quả quản lý hộ tịch cấp xã. Xuất phát từ thực trạng đó, vì vậy cần tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Ba là, trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi về chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ đòi hỏi phải hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về hộ tịch để có thể thích ứng kịp thời với diễn biến của tình hình và yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý hộ tịch, tăng cường phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách các thủ tục hành chính về công tác hộ tịch. Đầu tư trang thiết

bị, các phần mềm về quản lý nhằm tối đa hóa sự phát triển của công nghệ cho hoạt động quản lý nhà nước

Bốn là, thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch ở tỉnh Quảng Ngãi đã nêu ở trên cho thấy bên cạnh những kết quả, ưu điểm đạt được còn có những tồn tại, yếu kém đã làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu phải kịp thời khắc phục cả về pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

3.2. Các quan điểm tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch ở cấp xã

Tăng cường quản lý nhà nước về hộ tịch nghĩa là sử dụng các biện pháp nhằm tác động vào quá trình quản lý từ đó xem xét tương quan giữa kết quả để đạt được mục đích đề ra so với mức độ chi phí các nguồn lực. Kết quả đó có thể được xem xét trên các phương diện kinh tế, xã hội... Đối với hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch cần được dựa trên những quan điểm cơ bản sau đây:

Một là, quản lý hộ tịch nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân đồng thời thể hiện tập trung và sinh động mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Thông qua tổ chức quản lý hộ tịch có thể đánh giá việc thực hiện chức năng xã hội và bản chất dân chủ của nhà nước. Bởi vậy, việc tăng cường hiệu quả quản lý hộ tịch cần quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển: “*Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện*” và “*phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động, coi nguồn lực con người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững*” [13]. Từ quan điểm này, hoạt động quản lý hộ tịch cần được đổi mới tích cực và bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển con người Việt Nam. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, công tác quản lý hộ tịch phải được phát huy hiệu quả tương

xứng với vị trí, vai trò quan trọng của nó trong hoạt động quản lý con người.

Hai là, việc đổi mới quản lý hộ tịch phải quán triệt các quan điểm cải cách nền hành chính quốc gia theo mục tiêu đã đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020: “Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước. Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước” [10].

Ba là, trên cơ sở đánh giá quản lý nhà nước trong giai đoạn vừa qua nhằm rút ra những hạn chế, tiêu cực để rút kinh nghiệm, ưu điểm để phát huy; tiếp thu các yếu tố tích cực của các địa phương khác để áp dụng vào tình hình thực tế của địa phương mình.

Bốn là, dân chủ hóa và tính công khai trong hoạt động quản lý nhà nước. Yêu cầu mở rộng dân chủ và tính công khai trong quản lý hành chính nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường với hoạt động năng động có hiệu quả đòi hỏi tất yếu phải chuyển từ nền hành chính “cai trị” sang nền hành chính “dịch vụ” phục vụ Nhân dân. Công dân là khách hàng mà nền hành chính là nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm cung ứng những dịch vụ tốt nhất, có chất lượng và hiệu quả nhất. Về nguyên tắc, chỉ có thể xây dựng và phát triển nền hành chính dân chủ cao trên cơ sở nền hành chính pháp quyền vững mạnh và cũng chỉ có thể xây dựng nền hành chính phát triển trên nền tảng nền hành chính pháp quyền vững chắc.

Năm là, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành

chính theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành chính tư pháp theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân trong đăng ký hộ tịch. Khắc phục được sự tùy tiện lạm quyền, tề quan liêu, xa dân, cửa quyền, đặc quyền, đặc lợi, vi phạm dân chủ, quản lý thiếu tập trung.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã

3.3.1. Các giải pháp chung cho quản lý nhà nước về hộ tịch

3.3.1.1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch

Hiện nay, vấn đề tuyên truyền pháp luật về công tác hộ vẫn chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nhiều khó khăn cho công tác áp dụng pháp luật. Từ thực trạng đó, thiết nghĩ các cấp chính quyền các cấp cần chủ trì phối hợp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hộ tịch.

Một là, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về hộ tịch theo hướng mở rộng quy mô, phối kết hợp với nhiều cấp, nhiều ngành, sử dụng nhiều hình thức phổ biến sinh động, phong phú, thiết thực, liên tục và bền bỉ như thông qua hình thức tuyên truyền miệng, các hội thi, cuộc thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật, thông qua tủ sách pháp luật lưu động, thông qua xét xử án lưu động, hòa giải cơ sở... Bên cạnh đó cần bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động Tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Hai là, tập trung tuyên truyền trong các cơ quan, các tổ chức đoàn thể, cán bộ và nhân dân dưới nhiều hình thức; từ đó, tạo sự chuyển biến về ý thức tôn trọng và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch và chứng thực trong các cơ quan nhà nước, cán bộ và nhân dân.

Ba là, trong điều kiện các nhiệm vụ Tư pháp ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp có thể

triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao là rất cần thiết. Cần tăng cường kinh phí cho việc tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật về công tác hộ tịch; băng - rôn, sách báo... phục vụ công tác giáo dục pháp luật đặc biệt là đối với bộ phận nhân dân chưa hiểu biết nhiều về pháp luật, trình độ thấp; cụ thể hóa các quy định của pháp luật và đưa chúng đi sâu vào thực tiễn đời sống người dân trên địa bàn bằng những văn bản dưới luật sát thực tế và dễ hiểu, dễ thực hiện... có như vậy hiệu quả công tác này mới có thể được nâng cao.

3.3.2. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với hộ tịch

Đất nước ta trong quá trình mở cửa và hội nhập, về đối nội thực hiện cải cách bộ máy nhà nước và dân chủ hóa trong toàn xã hội; trong đó hệ thống pháp luật nói chung và hộ tịch nói riêng, từng bước được xây dựng theo hướng mở rộng dân chủ về quyền nhân thân của mọi công dân, bởi vì đăng ký hộ tịch phát sinh từ quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp.

Hiện nay, để triển khai thi hành Luật Hộ tịch đồng bộ, hiệu quả và thống nhất, các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương đều đang rất khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện. Về các văn bản hướng dẫn thi hành, hiện nay đã ban hành được Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015 ngày 16/11/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. Một số nghị định, thông tư hướng dẫn khác cũng đang trong quá trình dự thảo và đang quyết liệt để có thể được ban hành sớm. Đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc đã được phê duyệt. Các công tác khác như việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản hướng dẫn; rà soát, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ có thể nói là đã và đang được thực hiện theo như Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra.

Tuy nhiên, nảy sinh một số bất cập trong công tác thực hiện Luật hộ tịch

khiến việc áp dụng khó khăn. Cần có các lớp tập huấn, chỉ đạo những nội dung khó, có các hướng dẫn cụ thể đối với cơ quan cấp trên về việc những vấn đề bất cập, hay có đường dây nóng để hỗ trợ các nội dung mà cán bộ tư pháp hộ tịch còn đang vướng để dễ dàng hơn khi giải quyết cho Nhân dân. Bên cạnh đó cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này; góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quá trình phát triển đất nước.

3.3.3. Hoàn thiện bộ máy và nhân sự quản lý hộ tịch

Trong xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và xây dựng đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch nói riêng phải luôn nắm vững quan điểm, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, nhất là những quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ được xác định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ III, Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Hội nghị lần thứ V, Ban chấp hành Trung ương khóa IX về "*Đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*", tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là cấp ủy Đảng, chính quyền ở cơ sở nhằm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hộ tịch và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, theo đó cần:

Một là, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức bộ máy quản lý hộ tịch trong hệ thống quản lý nhà nước ở cơ sở, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, sát với dân, được dân tin cậy.

Hai là, thực hành dân chủ thực sự trong các tổ chức quản lý hộ tịch của hệ thống hành chính ở địa phương, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát

huy quyền làm chủ của dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền dân chủ đại diện;

Quy định cụ thể việc thực hiện quyền của dân giám sát tổ chức và cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cơ sở và thay thế người không đủ tín nhiệm. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố và nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã có năng lực tổ chức và vận động Nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân;

Trẻ hóa đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ hộ tịch.

Bốn là, xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch theo hướng chuyên nghiệp

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng, bố trí, điều động cán bộ theo đúng quy hoạch, quy trình, tiêu chuẩn đã được quy định nhằm bảo đảm chất lượng và tính ổn định của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm thêm các công việc khác để bảo đảm tính chuyên trách của đội ngũ cán bộ này. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch. Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định trong việc kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch.

Năm là, thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về văn bản quy phạm pháp luật, về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đặc biệt, trong điều kiện mở rộng hội nhập hiện nay.

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như soạn thảo văn bản; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải... để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý hộ tịch. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng, loại hình học tập, điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại xã. Thực hiện sự phân công, phân cấp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm cho công tác này được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả.

Có chính sách khuyến khích, động viên, hỗ trợ cho cán bộ tư pháp cấp xã học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời có chính sách đào tạo nguồn cán bộ tại chỗ và thu hút những người được đào tạo trung cấp luật, đại học luật về làm việc tại cá xã thuộc tỉnh, đặc biệt là những xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo

Bây là, cần xây dựng đề án quy hoạch, đào tạo đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch.

Nhằm xây dựng đội ngũ công chức tư pháp cơ sở đảm bảo về trình độ chuyên môn, chuyên trách, ổn định công tác lâu dài, để thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực. Khảo sát, xây dựng kế hoạch đảm bảo biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch cho các địa xã, phường có địa bàn rộng, tập trung đông dân cư, khối lượng công việc nhiều.

3.3.4. Tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong quản lý hộ tịch

Công tác quản lý, đăng ký hộ tịch cần được coi là công tác quan trọng của cấp uỷ, chính quyền địa phương, không phải là công tác của riêng ngành Tư pháp. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cần xác định vai trò nòng cốt của mình, chủ động, tích cực hơn nữa trong việc tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cũng như sự phối hợp với

các sở, ban, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện; sớm có giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý hoặc hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, đăng ký hộ tịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động đăng ký hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã; việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; thay đổi, cải chính hộ tịch... kịp thời uốn nắn các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

Tiếp tục củng cố mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan; bảo đảm tính kết nối, liên thông giữa cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch với các cơ quan khác có liên quan trong quản lý và khai thác các thông tin, số liệu về hộ tịch.

Các cấp chính quyền địa phương cần xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác hộ tịch trong việc góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình để quan tâm, đầu tư hơn cho công tác này.

Tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức quản lý hộ tịch và trong công tác phối hợp tổ chức quản lý hộ tịch. Đây là tiền đề quan trọng bảo đảm cho việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp cấp xã và là những biện pháp quan trọng trong chỉ đạo điều hành thực hiện các hoạt động quản lý có hiệu quả công tác quản lý hộ tịch tại cấp huyện và cấp xã. Thông qua việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới.

3.3.5. Cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của

mục tiêu cải cách hành chính của các nước nói chung, đặc biệt ở nước ta cải cách thủ tục hành chính được Đảng và Nhà nước ta hết sức coi trọng. Tại các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đều chú trọng đến cải cách hành chính.

Cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết các công việc hành chính. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mẫu hoá thống nhất các loại giấy tờ mà công dân cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết các công việc về sản xuất, kinh doanh và đời sống... Hiện nay, việc cải cách thủ tục hành chính về hộ tịch được Quốc hội và các cơ quan quản lý Nhà nước về hộ tịch đặc biệt quan tâm. Kế thừa những điểm cơ bản của các Nghị định quản lý hộ tịch trước đây các thông tư hướng dẫn thi hành đã bổ sung các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết các việc về hộ tịch, nhằm cải cách thủ tục, công khai minh bạch hoá các trình tự, thủ tục, quy định thời gian giải quyết hồ sơ ở từng giai đoạn trong quy trình, tương ứng với trách nhiệm và tính chất công việc phải giải quyết của từng cơ quan, rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết các việc về hộ tịch, tạo điều kiện cho người dân có cơ sở pháp lý yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các việc về hộ tịch. Tuy nhiên để cải cách thủ tục hành chính trong vấn đề hộ tịch cần các giải pháp sau:

- Đơn giản hơn các giấy tờ về đăng ký hộ tịch;
- Đơn giản hóa các thủ tục về việc cải chính hộ tịch;
- Thực hiện cơ chế một cửa trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đăng ký hộ tịch ở Việt Nam;
- Giảm thời gian cũng như rà soát và giảm các thủ tục liên quan đến thủ tục đăng ký hộ tịch.

- Các ngành, các cấp tại các đơn vị phường, xã trên địa bàn quận cần quan tâm đến công tác thống kê, báo cáo về hộ tịch. Số liệu báo cáo phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ, bảo đảm độ chính xác của số liệu.

Trong những năm qua việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân tại tỉnh Quảng Ngãi, cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn có một số tồn tại, khiếm khuyết như việc một số cán bộ chuyên môn tự đặt ra các loại giấy tờ không cần thiết hay nói cách khác là các loại giấy tờ thừa so với quy định để đảm bảo tính chắc chắn cho hồ sơ công việc, dẫn đến tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần, gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy cần thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch. Để thực hiện tốt được điều này thì Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký; tăng cường và nâng cao ý thức thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch...

3.3.6. Các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch ở tỉnh Quảng Ngãi

Bên cạnh các giải pháp chung để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch, tỉnh Quảng Ngãi có các giải pháp riêng như sau:

3.3.6.1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch cụ thể về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cho từng năm và theo từng giai đoạn

Các cấp chính quyền của tỉnh cần xây dựng Chương trình, Kế hoạch về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch cấp xã bám sát vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chương trình công tác của Sở Tư pháp, ưu tiên thực hiện những nhiệm vụ liên quan mật thiết, thường xuyên đến nhu cầu của người dân trong công tác này. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo,

điều hành, vừa bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch, đồng thời sử dụng đầy đủ các công cụ quản lý kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm bảo đảm phản ứng linh hoạt, kịp thời trong giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực hộ tịch.

3.3.6.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi

Đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là pháp luật về hộ tịch theo hướng mở rộng quy mô, phối kết hợp với nhiều cấp, nhiều ngành, sử dụng nhiều hình thức phổ biến sinh động, phong phú, thiết thực, liên tục và bền bỉ như thông qua hình thức tuyên truyền miệng, các hội thi, cuộc thi, các buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật, thông qua tủ sách pháp luật lưu động, thông qua xét xử án lưu động, hòa giải cơ sở... Bên cạnh đó cần bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động Tư pháp cấp xã. Trong điều kiện các nhiệm vụ Tư pháp cấp xã ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp xã ngày càng mở rộng và tăng cường, việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất để đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp xã có thể triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao là rất cần thiết. Trên thực tế trong thời gian qua cho thấy, việc bố trí kinh phí và cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ tư pháp cấp xã tỉnh Quảng Ngãi còn rất hạn chế, đã ảnh hưởng tới việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt kinh phí cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động và quản lý hòa giải ở các xã.

Để khắc phục tình trạng này, các xã cần quan tâm, tăng cường kinh phí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tổ chức và hoạt động tư pháp cấp xã như: bố trí kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; trang bị máy tính phục vụ cho việc đăng ký, quản lý hộ tịch; bố trí kinh phí tổ

chức bồi dưỡng nghiệp vụ và cung cấp tài liệu cho hoạt động hòa giải...

3.3.6.3. Xây dựng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã theo hướng chuyên nghiệp

Khẩn trương xây dựng quy hoạch đội ngũ công chức quản lý hộ tịch trên địa bàn cấp xã tại tỉnh Quảng Ngãi. Bố trí đội ngũ công chức quản lý hộ tịch ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đủ về số lượng và đúng tiêu chuẩn. Theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ- 74 CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, ở cấp xã bố trí 01 công chức tư pháp - hộ tịch. Đối với những xã, phường, thị trấn có từ 10.000 dân trở lên, do số lượng dân cư quá lớn nên số lượng vụ việc tư pháp, hộ tịch cũng gia tăng rất nhiều.

Vì vậy, để đáp ứng kịp thời nhu cầu của công dân, tổ chức và xã hội trong lĩnh vực quản lý hộ tịch; Đề nghị cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương cần quan tâm, bố trí thêm 01 công chức quản lý hộ tịch mới có thể đảm đương được các nhiệm vụ công tác tư pháp được giao. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển dụng, bố trí, điều động cán bộ theo đúng quy hoạch, quy trình, tiêu chuẩn đã được quy định nhằm bảo đảm chất lượng và tính ổn định của đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm thêm các công việc khác để bảo đảm tính chuyên trách của đội ngũ cán bộ này.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý hộ tịch.

Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định trong việc kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch. Tuy nhiên, việc đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi không thể giải quyết một sớm, một chiều,

đốt cháy giai đoạn và đội ngũ cán bộ ở các xã trình độ không đồng đều nên phải có bước đi, hình thức phù hợp với từng đối tượng, điều kiện thực tế của từng xã.

Trước hết, trên cơ sở quy hoạch cán bộ, các địa phương cần xác định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng cán bộ hiện có, theo đó:

- Đối với công chức quản lý hộ tịch cấp xã trên 50 tuổi cần được bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm theo các chuyên đề với thời gian mỗi đợt từ 7-10 ngày.

- Đối với công chức quản lý hộ tịch từ 40-50 tuổi cần có kế hoạch đào tạo trung học luật và bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn.

+ Đối với công chức quản lý hộ tịch dưới 40 tuổi cần tập trung đào tạo đại học luật, hoặc hành chính, để đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ theo quy định và nâng cao năng lực công tác.

Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề để cập nhật các kiến thức, thông tin mới về văn bản quy phạm pháp luật, về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, đặc biệt, trong điều kiện mở rộng hội nhập hiện nay. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như soạn thảo văn bản; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải... để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý hộ tịch.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng loại đối tượng, loại hình học tập, điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại Quảng Ngãi.

Thực hiện sự phân công, phân cấp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức quản lý hộ tịch; quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm cho công tác này được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả.

Có chính sách khuyến khích, động viên, hỗ trợ cho cán bộ tư pháp cấp

xã học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời có chính sách đào tạo nguồn cán bộ tại chỗ và thu hút những người được đào tạo trung cấp luật, đại học luật về làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi.

3.3.6.4. Thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch

Trong những năm qua việc thực hiện đăng ký hộ tịch cho công dân tại tỉnh Quảng Ngãi cơ bản được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình giải quyết các thủ tục hành chính còn có một số tồn tại, khiếm khuyết như việc một số cán bộ chuyên môn tự đặt ra các loại giấy tờ không cần thiết hay nói cách khác là các loại giấy tờ thừa so với quy định để đảm bảo tính chắc chắn cho hồ sơ công việc, dẫn đến tình trạng công dân phải đi lại nhiều lần, gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục hành chính. Do vậy cần thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các thủ tục hành chính trong việc đăng ký hộ tịch. Để thực hiện tốt được điều này thì Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký hộ tịch; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký; tăng cường và nâng cao ý thức thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch

Kết luận Chương 3

Các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước nêu ở trên đã khắc phục được những hạn chế của công tác quản lý nhà nước về hộ tịch nói chung và công tác hộ tịch cấp xã nói riêng như đã trình bày ở Chương 2. Trên cơ sở những giải pháp này góp phần nâng cao hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

KẾT LUẬN

Đăng ký và quản lý hộ tịch là lĩnh vực thể hiện chức năng quản lý xã hội của nhà nước, là cơ sở để nhà nước hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội, là một trong những phương thức thể hiện quyền làm chủ và quyền dân chủ của Nhân dân, đồng thời góp phần quan trọng và việc đảm bảo trật tự xã hội và an ninh quốc phòng của đất nước. Nhận thức được tầm quan trọng to lớn của lĩnh vực này, ngay từ những ngày đầu giành được độc lập, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác hộ tịch, kèm theo đó là ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước, đảm bảo việc thực hiện một cách có hiệu quả công tác này trên phạm vi cả nước.

Hiện nay, với xu hướng hội nhập và phát triển thì công tác hộ tịch của các cơ quan Tư pháp cũng không nằm ngoài hệ quả tất yếu là phải đổi mới, mà trước hết và nền tảng nhất đó là con người, nguồn nhân lực của hệ thống tư pháp nói chung và lĩnh vực tư pháp hộ tịch nói riêng. Bên cạnh đó, để góp phần vào công cuộc đổi mới chung của đất nước và chương trình cải cách hành chính của nước ta trong thời kì mới thì hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch của nước ta nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng cũng cần phải được đổi mới và hoàn thiện hơn để phù hợp và đáp ứng được nhiệm vụ trong giai đoạn mới của đất nước. Để thực hiện được những điều này, Đảng và Nhà nước ta nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng cần phải thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ và giải pháp đưa ra ở trên, ngoài ra còn phải quan tâm làm tốt những việc sau đây:

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch, đặc biệt ở cấp huyện và cấp xã, phường.

- Tiếp tục củng cố mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan; bảo đảm tính kết nối, liên thông giữa cơ quan quản lý, đăng ký hộ tịch với các cơ quan khác có liên quan trong quản lý và khai thác các thông tin, số liệu về hộ tịch.

- Tăng cường bảo đảm các điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp; công tác tuyên truyền pháp luật về hộ tịch cho quần chúng nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân khi có yêu cầu đăng ký hộ tịch; đổi mới công tác thống kê, báo cáo về hộ tịch; củng cố và tăng cường công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại các Cơ quan đại diện .

Qua việc nghiên cứu đề tài: “*Quản lý nhà nước về hộ tịch cấp xã từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*” một lần nữa cho thấy vai trò, vị trí của công tác này trong hoạt động quản lý nhà nước và sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân mà Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân ta đã, đang và sẽ phấn đấu xây dựng trong thời gian tới. Với sự cố gắng và sức mạnh tổng thể, tối đa của các cấp, các ngành và toàn dân, chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào một diện mạo mới, thành công mới và sự thay đổi, chuyển biến tích cực trong tất cả các mặt đời sống xã hội, công tác chính trị... nói chung và hoạt động hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, sẵn sàng đáp ứng những nhiệm vụ khó khăn mà công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đặt ra, cũng như tiến tới mục tiêu cao nhất là góp phần phát triển đất nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2007), *Công chứng, hộ tịch và quốc tịch*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (2008), *Thông tư 01/2008/TT - BTP về hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ - CP*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư số 20/2013/TT – BTP ngày 03/12/2013 về hướng dẫn một số nội dung về hoạt động Thống kê của ngành Tư pháp*.
4. Phạm Trọng Cường (2004), *Về quản lý hộ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Trọng Cường (2006), *Kỳ vọng về một nề nếp mới trong công tác hộ tịch*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 6.
6. Phạm Trọng Cường (2007), *Từ quản lý đình đến quản lý hộ tịch*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
7. Chính phủ (1997), *Nghị định số 51/CP ngày 10/5 về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu*.
8. Chính phủ (2005), *Nghị định số 158/2005/NĐ - CP về đăng ký và quản lý hộ tịch*.
9. Chính phủ (2008), *Nghị định số 14/2008/NĐ - CP ngày 04/02/2008 về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*.
10. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ - CP ngày 18/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020*.
11. Chính phủ (2013), *Nghị định số 110/2013/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, các hành vi vi phạm trong hoạt động quản lý hộ tịch*.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới.*
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020,* Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020,* Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 17 - NQ/TW ngày 01/8/2007 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.*
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 về việc tiếp tục thực hiện NQ số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa 9 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020,* Hà Nội.
17. Học viện Hành chính (2008), *Giáo trình Quản lý hành chính - Tư pháp,* Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
18. Hội đồng Chính phủ (1961), *Nghị định số 04/CP kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch.*
19. Nguyễn Thị Hồng Liên (1996), *Quản lý hộ tịch ở Thành phố Hồ Chí Minh,* Luận văn thạc sĩ Luật học.
20. Trần Văn Quảng (2006), *Nâng cao năng lực đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch trong giai đoạn hiện nay,* Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 9.
21. Quốc hội (2004), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,* Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
22. Quốc hội (2010), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992,* Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội

23. Quốc hội (2012), *Bộ luật Dân sự năm 2005*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc hội (2012), *Luật cư trú năm 2006*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật Hà Nội.
26. Quốc Hội (2014), *Luật Hộ tịch năm 2014*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Quốc hội (2015), *Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
28. Tổng cục Thống kê (1989), *Một số kết quả về sự án cải tiến đăng ký hộ tịch và thống kê dân số*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
29. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
30. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (2011), *Kế hoạch số 05/KH - UBND ngày 15/01/2011 về trọng tâm công tác Tư pháp năm 2011*.
32. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (2015), *Báo cáo số 50/BC - UBND ngày 01/12/2015 về tổng kết công tác Tư pháp năm 2015, giai đoạn 2011 - 2015; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Tư pháp năm 2016, giai đoạn 2016 - 2021*.
33. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (1995), *Chuyên đề thông tin khoa học pháp lý về hộ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2000), *Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật về quốc tịch và đăng ký hộ tịch ở Việt Nam*, NXb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Tư pháp, Hà Nội.
36. Lê Thị Hoàng Yên (2002), *Đăng ký hộ tịch thực tiễn và hướng hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học.